

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 52

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 00/08/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=n5_IMsEj3FQ

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài thứ 52 trong loạt bài chia sẻ về Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Hôm nay, chúng ta đang học chủ yếu về phần Tâm ở trong Vi Diệu Pháp. Phần đó rất quan trọng, nên chúng ta tạm dừng phần Luận Câu Xá. Chủ yếu học các phần trong Kinh tạng, rồi chúng ta mới học đến phần Tâm. Hôm nay, chúng ta vào phần nền tảng trước. Thứ nhất là:

Lợi Ích Của Việc Ăn Cháo

(Kinh Tăng Chi Bộ)

- Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo. Thế nào là năm?

(1)Trị đói, (2)trừ khát, (3)điều hòa phong, (4)làm sạch bọng đái (hay huyết quản) và (5) tiêu hóa các đồ ăn sống còn lại.

Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo.

((5.207) Cháo: Yagu – Phần 5 Pháp – Kinh Tăng Chi Bộ).

Bài này hồi xưa Thiện Trang đã từng chia sẻ cho quý vị ở phần Giới Luật rồi, tuy nhiên không có nói là xuất phát từ đâu. Chúng ta thấy thật ra trong Giới Luật có, trong Kinh Nikaya cũng có luôn. Trong Kinh Nikaya nói ngôn ngữ hơi

khác hơn một chút. Trị đói, trừ khát, tất nhiên là ăn cháo thì đỡ đói, đỡ khát. Rồi điều hòa phong (là bệnh trúng gió); tiếp theo là làm cho vấn đề tiểu tiện tốt; tiêu hóa các thức ăn còn sót (ở đây ghi là còn sống) trong dạ dày được tiêu hóa. Đó là 5 điều lợi ích của việc ăn cháo.

Như vậy quý vị đồng tu thỉnh thoảng nên ăn cháo, thì sức khỏe sẽ tốt hơn, đó là [lời] đức Phật nói. Tin vào khoa học của đức Phật, đức Phật rất tuyệt vời. Đó là kiến thức rất căn bản, một kiến thức [trong] đời sống [mà] chúng ta cần biết. Quý vị thấy kiến thức căn bản này, đức Phật đều dạy cả.

Chúng ta đến bài tiếp theo, đó là:

4 Điều Không Thể Nghĩ Được – Nếu Nghĩ Đến Thì Có Thể Đi Đến Cuồng Loạn Và Thống Khổ

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ. Thế nào là bốn?

Tức là không phải điều gì cũng nên nghĩ. Đức Phật nói có 4 điều này không nên nghĩ, bởi vì nếu nghĩ thì có thể đưa đến cuồng loạn, người nghĩ đó sẽ bị cuồng loạn và thống khổ. Cho nên không phải điều gì cũng cần nghĩ, đức Phật nói là có những điều không phải thuộc trí của mình, không nên nghĩ. Bốn điều đó là gì?

(1)Phật giới của các đức Phật, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến, thời người suy nghĩ có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

Phật giới tức là cảnh giới của Phật, quý vị thấy là không thể nào nghĩ bàn. Bây giờ làm sao mình nghĩ được, cho nên là đừng nghĩ Niết-Bàn là thế nào, không thể nào tả được, không thể nghĩ được. Dùng trí phàm phu không thể nào nghĩ được, không thể tả được, chỉ có thể là tu chứng thì mình mới biết. Mình tưởng tượng sơ vậy thôi, mình hình dung đó là cảnh an lạc, vô vi. Chúng ta cứ hiểu như vậy là được rồi.

(2)Thiền giới của người ngồi Thiền, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ được, nếu nghĩ... (giống như trên, nếu nghĩ thì dẫn đến cuồng loạn) **thống khổ**.

Thiền giới là cảnh giới Thiền. Quý vị nhớ cảnh giới Thiền, ngồi thiền cũng không biết được, cũng bất khả tư nghì đó, không thể nghĩ được. Cho nên ngồi thiền mà mình còn nghĩ tưởng được, mình tưởng tượng ra cảnh Thiền là không thể. Cho nên khi chứng thì mới biết được. Cảnh giới vô lượng, vô biên, không thể lường được.

(3)Quả dị thực của nghiệp, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến... (giống như trên, dẫn đến cuồng loạn) **thống khổ**.

Quả dị thực của nghiệp tức là khi nghiệp chín thì không biết lúc nào và như thế nào. Không biết được đâu!

(4)Tâm tư thế giới, này các Tỷ-kheo, không thể nghĩ đến được, nếu nghĩ đến thì có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

Tâm tư thế giới là gì? Nói ví dụ như: Thế giới này là vô biên hay hữu biên, rồi còn hay không còn, thường hằng hay không thường hằng, rồi thế giới này rộng bao nhiêu, thế này [thế] kia v.v... Rất nhiều kiến thức mà đức Phật nói không nên hỏi. Điều đó mà suy nghĩ thì cuồng loạn thôi, cho nên không nên suy nghĩ.

Có bốn điều này không thể nghĩ đến được, này các Tỷ-kheo, nếu nghĩ đến, thì có thể đi đến cuồng loạn và thống khổ.

***((4.77) Không Thể Nghĩ Được: Acinteyya (SA 406-407*,EA 29.6*)
Kinh Tăng Chi Bộ).***

Quý vị thấy không? Đức Phật dạy rất kĩ. Có những điều mình cố bàn, nói thế giới thế này thế kia, nói quả nghiệp, thật ra điều đó không thể biết được.

Như vậy đó là những kiến thức căn bản mà chúng ta [vừa nghe]. Để thay đổi thì chúng ta vào một câu chuyện:

**Câu Chuyện Về Tôn Giả Thi Bà La – Vị Đệ Tử Phước Đức Số 1 Của
Đức Phật Thích Ca**

(Kinh Tăng Nhất A Hàm)

Đây chính là Tôn giả Sivali. Bên Nam truyền gọi là Sivali, còn ở đây gọi là Thi Bà La, là dịch theo Bắc truyền. Bài kinh này rất dài, nhưng chúng ta cũng học được rất nhiều điều hấp dẫn, nhiều điều đáng để học trong bài kinh này.

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả Nguyệt Quang lắm của nhiều tiền, đầy đủ voi ngựa, bảy báu, vàng bạc châu báu không thể tính kể; nhưng Trưởng giả Nguyệt Quang không có con cái. Vì không có con cái nên bấy giờ Trưởng giả Nguyệt Quang cầu đảo trời (từ nguyên văn là ‘cầu đảo’, thật ra là cầu nguyện, cầu xin), thần, thỉnh cầu mặt trời, mặt trăng, thiên thần, địa thần, quỷ tử mẫu, Tứ thiên vương, hai mươi tám đại thần quỷ vương, Thích Đề Hoàn Nhân và Phạm thiên, thần núi, thần cây, thần ngũ đạo, cây cối, thảo dược; khắp cả mọi nơi, tất cả đều tham lễ, cầu mong ban cho một cậu con trai.

Quý vị thấy, sự kiện này không phải thời xưa mà thời nay cũng có. Có những người không có con, nhà rất giàu có, không có cách nào khác, chỉ còn cách là đi cầu xin. Cầu khắp mọi nơi, cầu nơi này, cầu nơi kia, cầu đủ hết. Cầu nhiều như vậy thì có được lợi ích hay không? Có được cảm ứng hay không? Nhiều người nghe không biết. Trong đây chúng ta thấy có câu chuyện như vậy, thì chắc chắn chúng ta sẽ thấy được kết quả.

Rồi vợ Trưởng giả Nguyệt Quang trải qua trong vòng mấy ngày, liền mang thai, bèn nói với Trưởng giả: “Tôi tự biết đã có mang”.

Nghe vậy, Trưởng giả vui mừng hớn hở, không tự chế được, liền sắm cho phu nhân giường ghế tốt, ăn uống ngon ngọt, mặc quần áo đẹp.

Như vậy rõ ràng là việc cầu nguyện đó vẫn có tác dụng nha quý vị, chứ không phải là không có tác dụng. Chuyện [cầu nguyện] này không phải là mỗi ở trong bài kinh này đâu, có bài kinh nói về một vị Bích-chi-phật tên là Tu Bồ Đề (không phải Trưởng giả Tu Bồ Đề đâu). Vị đó cũng vậy, cũng nhờ người cha cầu nguyện, cuối cùng [có] được [con]. Cho nên là cầu vẫn có thể được đấy, chứ không phải là không được. Ở đây, quý vị đâu có thấy cầu Phật, Bồ-tát đâu, mà

cầu chư Thiên, cầu các vị thần, rồi Đế Thích, v.v.... Cho nên quý vị cầu nguyện, tại sao có cảm ứng vậy? Có cảm ứng là do chư Thiên ảnh hưởng tới. Chúng ta thấy được đạo lý trong Kinh A Hàm đó.

Trải qua tám chín tháng, phu nhân sinh một cậu bé tướng mạo xinh đẹp, hiếm có trên đời, như màu hoa đào. Bấy giờ, hai tay bé cầm hạt ngọc ma-ni vô giá, ngay đó liền nói kệ này:

**Nhà này lắm tài sản,
Báu vật cùng thức ăn;
Nay tôi muốn bố thí,
Để người nghèo không thiếu.
Nếu ở đây không vật,
Của báu và thức ăn;
Nay có ngọc vô giá
Thường dùng bố thí người.**

Lúc đó, cha mẹ cùng người trong nhà nghe lời nói này rồi, mọi người đều bỏ chạy: ‘Sao lại sanh loài quỷ mị này?’ Chỉ có cha mẹ vì thương xót con nên không bỏ chạy tán loạn. Người mẹ liền hướng về con nói bài kệ này:

Quý vị thấy có đứa trẻ nào mới sinh ra [mà] hai tay cầm ngọc ma-ni vô giá rồi, còn nói bài kệ nữa. Đúng là ai chẳng sợ, quá là đặc biệt, cho nên người ta tưởng là quỷ mị, họ bỏ chạy hết. Nhưng cha mẹ thương con nên không chạy, người mẹ hướng về con nói một bài kệ. Quý vị thấy đặc biệt không ạ? Rất là đặc biệt!

**Là trời, càn-thát-bà?
Quỷ mị hay la-sát?
Là ai? Tên họ gì?
Nay ta muốn biết được!**

Lúc ấy, cậu bé dùng kệ đáp lại mẹ:

Chẳng trời, càn-thát-bà;

Chẳng quỷ mị, la-sát.

Nay con, cha mẹ sanh;

Là người, không nên nghi.

Khi phu nhân nghe những lời ấy, vui mừng hơn hở không tự chế được. Bà đem nhân duyên này nói lại hết cho Trưởng giả Nguyệt Quang. Nghe những lời này, Trưởng giả nghĩ thầm: ‘Đây là do duyên gì? Nay ta phải đem việc này nói cho Ni-kiền Tử.’ Ông bồng cậu bé này đến chỗ Ni-kiền Tử, đánh lễ rồi ngồi qua một bên. Rồi Trưởng giả Nguyệt Quang đem nhân duyên này nói đầy đủ cho Ni-kiền Tử. Ni-kiền Tử sau khi nghe những lời này, bảo Trưởng giả: “Cậu bé này là người bạc phước, đối với thân không có ích, hãy giết đi. Nếu không giết thì nhà cửa tiêu hao suy sụp, thầy đều chết hết”.

Quý vị thấy không ạ? Chuyện [này] không phải thời nay mà thời xưa cũng vậy, có những sự mê tín nhất định. Cha mẹ [thấy] lạ quá, nên người cha mới tìm đến một người bên đạo Ni-kiền Tử. Vì họ tà kiến nên họ nói kiểu khác. Họ nói đứa bé đó không có phước, bạc phước, đối với người thân không có lợi ích, còn xúi giết đi nữa. Nếu không là tiêu hao, suy sụp hết. Đó! Quý vị thấy không ạ? Cho nên không phải cái gì cũng theo ngoại đạo là tốt, có những điều họ không hiểu, họ nói tùm lum. Cho nên ai mê tín thì dễ bị những nạn như thế này.

Trưởng giả Nguyệt Quang khi ấy tự suy nghĩ: “Trước đây ta không có con cái, vì nhân duyên này thỉnh cầu trời đất, không nơi nào không đến; trải qua bao nhiêu năm tháng mới sanh được đứa con này. Nay ta không nỡ giết đứa bé này. Cần hỏi lại Sa-môn, Bà-la-môn khác để dứt nghi cho ta”.

Ông này cũng khá, ổng nghĩ ra là đứa con của mình không phải dễ có, cho nên nếu ông này nói chưa đúng thì mình phải đi hỏi Sa-môn, Bà-la-môn khác. Vì có nhiều giáo phái, nên phải hỏi thử thì mới chắc, chứ chưa tin liền. Cũng khá đó chứ quý vị!

Bấy giờ, Như Lai thành Phật chưa lâu. Mọi người xưng hiệu là Đại Sa-môn. Trưởng giả Nguyệt Quang nghĩ thầm: “Ta nên đem nhân duyên này thuật với Đại Sa-môn ấy’.

Trưởng giả rời chỗ ngồi đứng dậy, bồng đứa con này đến chỗ Thế Tôn. Giữa đường lại nghĩ thầm: “Nay có Bà-la-môn trưởng lão, tuổi đã quá già, trí tuệ thông minh được mọi người kính trọng, ông còn không biết, không thấy; huống chi là Sa-môn Cồ Đàm này, tuổi trẻ, học đạo chưa lâu, há có thể biết việc này sao? Sẽ sợ rằng cũng không giải tỏa được cái nghi của mình. Nay đang giữa đường, ta nên trở về nhà”.

Quý vị thấy, đây cũng là một chướng ngại. Tức là ống cũng giống như người đời, suy nghĩ rất bình thường thôi. Ống nghĩ mấy vị Sa-môn, Bà-la-môn, Trưởng lão già tuổi, trí tuệ thông minh kia còn không biết được việc này, huống hồ chi Sa-môn Cồ Đàm (tức là đức Phật Thích Ca) mới thành đạo, còn trẻ tuổi, học đạo chưa lâu thì làm sao biết được. Ống nghĩ như vậy đó! Cho nên là khinh thường, khinh thường đối với người trẻ.

Bây giờ cũng vậy đó! Cho nên trong bài kinh, bữa nào Thiện Trang trích cho quý vị nhớ. Có mấy bài kinh, đức Phật nói là đừng có tưởng người tu lâu, tuổi già là ngon. Không phải như vậy! Ở đây cũng vậy thôi, cũng là một tình huống.

Khi ấy, có một thiên thần xưa là bạn quen biết cũ của Trưởng giả, biết được những ý nghĩ trong lòng trưởng giả, ở giữa hư không nói rằng: “Trưởng giả nên biết, hãy tiến về trước một tí, ắt sẽ được lợi, được quả báo lớn, cũng sẽ đến chỗ cam lộ bất tử. Như Lai ra đời rất là khó gặp. Như Lai mưa cam lồ xuống, thật lâu mới có.

Chỗ này rõ ràng, rất may có một Thiên thần xuống. Quý vị thấy ở trong kinh nói rất rõ, quý vị có Thiên thần gia hộ. Thiên thần này là ai? Là bạn đời xưa, tức là vị này là bạn đời trước, giờ lên cõi Trời rồi, thấy người bạn của mình ở dưới mê muội quá nên nhắc. Quý vị thấy không? Cho nên có những sự kiện nhắc đó. Mình thì không biết là [do] Thiên thần, mình không học kinh nên kêu toàn là Phật, Bồ-tát nhắc. Nhưng thực ra trong kinh là chư Thiên nhắc là chính. Quý vị coi trong kinh thấy như vậy. Cho nên là có chư Thiên hộ trợ.

Lại nữa, này Trưởng giả, có bốn sự tuy rất nhỏ, không thể xem thường. Sao gọi là bốn? Quốc vương tuy nhỏ, không thể xem thường; đóm lửa tuy nhỏ, cũng không thể xem thường; rỗng tuy nhỏ, cũng không thể xem thường; người học đạo tuy nhỏ, cũng không thể xem thường. Này Trưởng giả, đó gọi là bốn sự không thể xem thường”.

Có bốn điều không thể xem thường. Như vậy chư Thiên này cũng nói cho vị Trưởng giả Nguyệt Quang biết là có 4 điều không thể xem thường. Chúng ta đã biết ở trong một bài kinh khác nói: Hoàng tử (Thái tử) nhỏ không thể xem thường (ở đây nói Quốc vương nhỏ); đóm lửa nhỏ [là thứ hai]; thứ ba là con rỗng nhỏ (có chỗ nói con rắn nhỏ). Bên Nam truyền hay dịch là con rắn, bên Bắc truyền dịch là con rỗng. Rỗng, rắn cùng một chữ. Rồi người học đạo tuy nhỏ tuổi thôi, cũng không thể xem thường.

Thật ra chúng ta biết là tuổi nhỏ hay [lớn] không quan trọng, mà quan trọng là ai tu nhiều đời hơn. Người ta tu 2 a-tăng kỳ kiếp, người ta tu 1 a-tăng kỳ kiếp thì hơn một người mới tu chứ. [Tuy] già, nhưng đời này tu được bao nhiêu đâu. Cho nên vấn đề nằm ở chỗ đó. Phải nhớ nha! [Quý vị] đừng để tri kiến thế gian chen vào. Học Phật pháp phải xác định: Không phải là người nhỏ hay người lớn, mà quan trọng là ai tu hơn, ai giữ giới hơn, ai trí tuệ hơn, v.v.... Những điều đó mới quan trọng. Có nhiều bài kinh, đức Phật đều nói như vậy. Từ từ rồi chúng ta sẽ dẫn.

Rồi thiên thần nói kệ này:

Quốc vương tuy còn nhỏ;

Sát hại do pháp này.

Đóm lửa tuy chưa bùng;

Sẽ đốt cỏ, cây, núi.

Rỗng thần hiện tuy nhỏ,

Làm mưa khi đến thời.

Người học đạo tuy nhỏ,

Độ người vô số lượng.

Bấy giờ, Trưởng giả Nguyệt Quang, tâm ý khai mở, vui mừng hơn hở, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Trưởng giả: “Hiện cậu bé này rất có phước lớn. Cậu bé này nếu lớn lên, cậu ta sẽ dẫn năm trăm đồ chúng đến chỗ Ta, xuất gia học đạo, đắc A-la-hán. Trong hàng Thanh văn của Ta, [cậu ta] là người có phước đức lớn nhất không ai có thể sánh kịp”.

Quý vị thấy không? Đức Phật rất tuyệt vời! Đức Phật nói đâu đúng đó, đúng không quý vị? [Đức Phật] nói trước là vị này không phải bình thường đâu, phước đức rất lớn. Quý vị thấy mới sinh ra đời đã nói được vậy rồi, mà chưa đắc A-la-hán nha. Sau này xuất gia, dẫn 500 người đi xuất gia, đắc đạo A-la-hán nữa kìa, mà phước đức lớn nhất, không ai sánh kịp.

Lúc ấy, Trưởng giả nghe xong, vui mừng hơn hở, không tự kèm chế được, bạch Thế Tôn: “Đúng như lời Thế Tôn dạy, chẳng phải như Ni-kiền Tử”.

Rồi Trưởng giả Nguyệt Quang lại bạch Thế Tôn: “Cúi xin Thế Tôn hãy thương đưa bé này mà cùng chúng Tăng nhận lời thọ thỉnh”. (Tức là ông nghe vậy mừng quá, bây giờ mời thỉnh [Phật] về cúng dường Trai tăng).

Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Sau khi thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời, ông từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân rồi lui đi. Về đến nhà, ông bày biện cỗ bàn các thứ đồ thức uống ngon ngọt, trái tọa cụ tốt. Sáng sớm đích thân đến bạch: “Đã đến giờ, cúi xin Thế Tôn quang lâm”.

Thế Tôn biết đã đến giờ, dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh vào thành Xá-vệ, đến nhà Trưởng giả, tới chỗ ngồi. Trưởng giả thấy Phật và các Tỳ-kheo đã ngồi ổn định rồi, bèn dọn đồ ăn thức uống, tự tay châm chước, hoan hỷ không loạn. Thấy đã ăn xong, dọn dẹp bình bát, dùng nước rửa, rồi ông lấy một cái ghế nhỏ ngồi trước mặt Như Lai, muốn được nghe pháp vi diệu mà Phật thuyết.

Quý vị thấy cách hồi xưa đó, hồi thời Ấn Độ, là khi mời Phật, mời chư Tăng tới cúng dường, ăn xong rồi lấy cái ghế ra ngồi đó, nghe Phật thuyết pháp. Và bây giờ đức Phật thuyết pháp cho ông ấy nghe, nguyên tắc là vậy.

Khi ấy, Trưởng giả Nguyệt Quang bạch Thế Tôn: “Nay con xin đem tất cả nhà cửa, sản nghiệp, ruộng vườn cho đứa bé này, cúi xin Thế Tôn hãy đặt tên cho”.

Thế Tôn bảo: “Lúc đứa bé này sinh, mọi người đều bỏ chạy tán loạn, gọi là quỷ Thi Bà La nên nay đặt tên là Thi Bà La.”

Thi Bà La không biết là quỷ gì? Ở đây thì ngài Tuệ Sỹ cũng chú thích là chưa rõ là quỷ gì. Có lẽ đồng nhất với ngài Sivali, nhưng chuyện ở đây không giống với chuyện kể bên bản Pali. Không biết tại sao, nên chúng ta cứ nghe vậy thôi.

Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự nói các đề tài vi diệu cho Trưởng giả và vợ của Trưởng giả; đề tài về bố thí, về trì giới, về sanh thiên, dục là tướng bất tịnh, là Hữu lậu, là tai họa lớn, xuất yếu là vi diệu.

Đức Phật lúc nào cũng thuyết theo trình tự, đầu tiên là gì? Là bố thí đúng không? Phải bố thí, bố thí được lợi ích gì? Được giàu có v.v... Rồi về trì giới, về được sanh thiên, rồi nói dục là tướng bất tịnh, là Hữu lậu, là tai họa lớn, xuất yếu điều quan trọng. Phải ra khỏi sanh tử mới là vi diệu. Đức Phật nói theo trình tự như vậy. Còn mình vô, mình quất toàn là Nhất thừa, cầu vô thượng Bồ-đề, cho nên người ta nghe, người ta ngán quá. Hồi xưa mình không biết, mình vô gặp người ta, nói tu thành Phật hết ba a-tăng-kỳ kiếp. Người ta nghe nói [vậy], thôi khỏi tu luôn.

Cho nên phải biết nói pháp, nói pháp phải nói từ từ thôi. Người ta quen ở thế gian, họ muốn giàu có, muốn khỏe mạnh, an vui, thì đầu tiên là đem những pháp khỏe mạnh, an vui, giàu có nói trước cho họ lắng nghe. [Sau đó] quý vị phải nói là muốn được như vậy thì phải giữ giới. Giữ giới được thế này thế kia, giữ giới không chỉ được như vậy mà còn được sanh thiên, rồi lên cõi Trời, cõi Trời sướng lắm. Họ nghe đã rồi, bắt đầu quất tiếp vô: Nhưng không có tốt đâu, đó chưa phải là cứu cánh. Lên cõi Trời, **"tuổi trời rồi cũng tàn"** đúng không? Lấy bài kệ của ngài Nan Đà đó: **"Địa ngục chưa thống khổ, chỉ có vui Niết-Bàn"**. Mình lấy bài kệ đó nói là đủ rồi.

Từ đó, mình nói tiếp là có một con đường thoát ly sinh tử nữa, đó là tu tập. Như vậy thì người ta mới tiếp thu được. Chứ mới vô [mà] mình quất [cho]

mấy đứa con nhỏ, tuổi đang đôi mươi, hừng hực muốn [biết] cuộc đời, mà mình nói cho nó toàn là giải thoát xuất thế, cho nên nó nghe không nổi, nó chạy luôn. Còn nếu mình từ từ dẫn, thì nó sẽ nghe. Cho nên quý vị phải hiểu cách thuyết pháp là như vậy.

Thế Tôn thấy tâm ý của Trưởng giả và vợ Trưởng giả đã khai mở, không còn hồ nghi nữa. Như pháp thường mà chư Phật Thế Tôn thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo. (Lúc nào đức Phật cũng thuyết Tứ đế hết, quý vị thấy không ạ? Khổ là sự thật về khổ. Tập là nguyên nhân của khổ. Tận là khi hết khổ thì được vui như thế nào. Và đạo là con đường để giúp [diệt] khổ, để đến niềm an vui đó).

Bấy giờ, Thế Tôn nói hết cho Trưởng giả, khiến cho phát tâm hoan hỷ. Ngay trên chỗ ngồi, vợ chồng Trưởng giả sạch trần cấu, được mắt pháp trong sạch. (Đắc Pháp nhãn tịnh, người ta dịch ra là được mắt pháp trong sạch, tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Hai người này đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn).

Giống như vải trắng mới dễ nhuộm màu, vợ chồng Trưởng giả lúc này cũng như vậy, ở ngay trên chỗ ngồi, được mắt pháp trong sạch. Họ đã thấy pháp, được pháp và phân biệt các pháp, đã hết do dự, không còn hồ nghi, được không còn sợ hãi, hiểu được Pháp sâu xa của Như Lai, liền thọ năm giới.

Quý vị thấy không ạ? Cứ Tu-đà-hoàn xong là thọ năm giới, tại sao vậy? Lúc nào người ta cũng phát nguyện thọ năm giới, quý vị thấy dễ không ạ? Sao mình học trong kinh, mình thấy thời xưa đắc pháp dễ quá. Đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn dễ quá đúng không? Vậy sao mình tu bây giờ không dễ? Tại vì mình tu sai, không đúng theo lời Phật dạy, mình tu vòng vòng. Toàn là tham, tu giải thoát thì cũng tham giải thoát, không phải là giải thoát đúng nghĩa. Cho nên là tu hoài không được, chứ thật ra quý vị tu một đời đúng theo những gì giáo pháp của đức Thế Tôn, thì kết quả cũng rất lớn.

Quý vị thử đi, quý vị học một năm nay đó, có đồng tu nói học 10 năm trước kia theo những người đời sau, không bằng học một năm theo Phật, khác nhau rõ ràng một trời một vực. Thật sự là vậy! Thiện Trang cũng cảm thấy điều đó, bởi vì những pháp [như] Thiền chỉ, Thiền quán, rồi tất cả những kiến thức

về Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, những người đời sau giảng không đủ sâu, không đủ chi tiết cho mình. Chính vì vậy [dù] mình rất mong muốn giải thoát, nhưng mình giải thoát không được. Bởi vì mình không có phương pháp để đoạn trừ Phiền não, không có phương pháp để làm cho lắng dịu tâm, không có phương pháp để làm được an vui trong cuộc đời, không có nhìn được thật tướng các pháp, thì làm sao có thể giải thoát. Cho nên nói giải thoát là nói giải thoát trên miệng thôi, thay vì tâm mong cầu giải thoát đúng đắn thì lại trở thành tâm tham giải thoát. Hôm nay, nếu kịp thì chúng ta sẽ học tới chỗ đó, chúng ta sẽ phân biệt được đâu là tâm tốt, và đâu là tâm bất thiện giữa người cũng mong cầu giải thoát. Cho nên cẩn thận! Không biết tu riết là sai thôi.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

**Tế tự, lửa trên hết;
Các luận, kệ đứng đầu;
Vua, tôn quý loài người;
Biển là nguồn các sông;
Trăng sáng nhất các sao;
Nguồn sáng mặt trời nhất;
Tám phương và trên dưới,
Muôn phẩm vật sản sinh;
Người muốn cầu phước kia,
Tam-Phật là tối tôn”.**

Bài kệ này cũng dễ hiểu thôi. Tức là cầu phước là cầu ở Tam-Phật, tức là Tam-Phật đà, tức là Phật Chánh Đẳng Giác đó.

Khi Thế Tôn nói bài kệ này xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Khi ấy, Trưởng giả tìm năm trăm đồng tử sai hầu Thi Bà La. Khi Thi Bà La vừa tròn hai mươi tuổi, bèn đến chỗ cha mẹ thưa cha mẹ: “Cúi xin song thân cho phép con xuất gia học đạo”.

Bấy giờ, song thân liền chấp thuận. Vì sao vậy? Vì trước đây Thế Tôn đã thọ ký cho rồi: ‘Cậu sẽ dẫn năm trăm thiếu niên đến chỗ Thế Tôn xin làm Sa-môn’.

Quý vị thấy, xin xuất gia là cha mẹ cho liền, vì sao? Vì cha mẹ là Tu-đà-hoàn rồi, là bậc Thánh rồi. Còn đời nay, cha mẹ là phàm phu thì họ cản là đúng rồi, là bình thường. Nhưng thật tế, là bậc Thánh rồi thì biết giá trị [của việc xuất gia, nên] không cản đâu.

Thi Bà La và năm trăm người, lạy sát chân cha mẹ rồi liền lui đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi đứng qua một bên. Thi Bà La bạch Thế Tôn: “Cúi xin cho phép con được phép vào đạo”.

Thế Tôn, liền chấp thuận cho làm Sa-môn. Chưa qua mấy ngày, liền thành A-la-hán, lục Thần thông trong suốt, đầy đủ Tám giải thoát. (Quý vị thấy Bát giải thoát và sáu Thần thông. A-la-hán này là A-la-hán đẳng cấp, chứ không phải A-la-hán thường). Bấy giờ, năm trăm đồng tử đến trước bạch Phật: “Cúi xin Thế Tôn cho phép chúng con làm Sa-môn”.

Thế Tôn im lặng hứa khả. Xuất gia chưa trải qua bao nhiêu ngày họ đều thành A-la-hán.

Quý vị thấy thành tựu đã ha, rất nhiều người đắc đạo. Đó! Tu làm sao [phải được như vậy]. Bấy giờ vấn đề là tại sao ngài Thi Bà La và những người đó đều được như vậy? Chúng ta phải biết tại sao chứ, chúng ta tò mò muốn biết nguyên nhân.

Bấy giờ, Tôn giả Thi Bà La trở về bang cũ nước Xá-vệ, được mọi người kính ngưỡng, và được cúng dường bốn thứ: y áo, thức ăn, tọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lúc ấy, Thi Bà La nghĩ thầm: ‘Nay ta ở tại bang cũ này rất là ồn ào. Ta hãy du hoá ở trong nhân gian’ (tức là đông người cúng dường quá [nên ngài] đi chỗ khác thôi).

Bấy giờ, đến giờ khát thực, Tôn giả Thi Bà La đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực. Khất thực xong, trở về chỗ ở, thu xếp tọa cụ, đắp y mang bát, dẫn theo năm trăm Tỳ-kheo ra khỏi tinh xá Kỳ-hoàn du hóa trong nhân gian. Đến đâu, họ cũng đều được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Lại có chư Thiên báo các thôn làng: “Nay có Tôn giả Thi Bà La đắc A-la-hán, phước đức đệ nhất, dẫn năm trăm Tỳ-kheo du hóa trong nhân gian, chư Hiền hãy đến cúng dường. Ai nay không làm sau hối hận vô ích”.

Quý vị thấy, rõ ràng không phải bình thường, chư Thiên lúc nào cũng hộ trì, đi đến đâu là chư Thiên nhắc cúng dường. Quý vị thấy như vậy thì sao mà đói được, hồi đó cúng dường quá nhiều đồ ăn, tứ sự cúng dường là gồm có: Đồ ăn; y phục; đồ để nằm ngủ và ngồi, gọi là ngọa cụ và tọa cụ; và thuốc men trị bệnh.

Lúc này, Tôn giả Thi Bà La nghĩ thầm: ‘Nay thật chán đủ sự cúng dường này. Ta nên lánh chỗ nào cho người không biết chỗ ta.’ Rồi Tôn giả bèn đi vào núi sâu. Chư Thiên lại báo với mọi người trong thôn làng: “Hiện Tôn giả Thi Bà La đang ở trong núi này. Hãy đến cúng dường. Nay ai không làm, sau hối hận vô ích. (Quý vị thấy đi đâu chư Thiên cũng hộ trì, nên chui vô trong rừng cho không ai biết, cuối cùng chư Thiên cũng báo).

Dân làng sau khi nghe chư Thiên nói vậy, liền gánh đồ ăn thức uống đến chỗ Tôn giả Thi Bà La thừa (họ gánh đồ ăn vô trong núi để cúng dường): “Cúi xin Tôn giả hãy vì chúng con mà ở đây”.

Lúc ấy, Thi Bà La du hóa trong nhân gian đi dần dần đến chỗ Ca-lan-đà trong vườn Trúc, thành La-duyet cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo, cũng được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh. Tôn giả Thi Bà La nghĩ thầm: “Nay ta nên tìm chỗ nào để hạ an cư, cho mọi người không biết chỗ ta”. (Cứ trốn miết, quý vị ha).

Rồi lại nghĩ: “Nên đến phía tây núi Quảng Phổ ở phía đông núi Kỳ-xà, ở đó hạ an cư”. Tôn giả bèn dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến ở trong núi kia mà thọ hạ an cư.

Khi ấy, Thích Đề Hoàn Nhân biết được những ý nghĩ trong tâm Thi Bà La, liền ở trong núi hóa hiện phù-đồ, vườn cây ăn trái, đều đầy đủ; chung quanh có ao tắm, hoá ra năm trăm đài cao, lại hóa năm trăm giường nằm, lại hóa năm trăm giường ngồi, lại hóa năm trăm giường dây và dùng cam lồ trời mà ăn.

Quý vị thấy, bây giờ không ai vô được thì vua trời Đế Thích làm tiếp. Cho nên phước lớn quá. Ở trong bài kinh nào đó, Thiện Trang nhớ có chi tiết, không biết Thiện Trang nhớ trong kinh hay trong sách nào đó, nói là đức Phật đến vùng nào mà thấy thiếu thốn là kêu Tôn giả Thi Bà La (Sivali) đến đó là yên

tâm, đồ ăn không bao giờ thiếu. Bởi phước [của ngài] quá lớn, đến đâu là chư Thiên hộ trì đến đó. Cho nên ở đây vua trời Đế Thích là Thích Đề Hoàn Nhân (vua trời Đạo Lợi) mà cũng biến hóa ra để mà cúng dường luôn. Cho nên quý vị ráng tu là phước lớn như vậy đó, được chư Thiên hộ trì.

Tôn giả Thi Bà La nghĩ thầm: “Nay ta đã hạ an cư xong. Lâu quá không gặp Như Lai, nay nên đến hầu cận Thế Tôn”. Tôn giả liền dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến thành Xá-vệ. Lúc ấy, trời nóng bức, chúng Tỳ-kheo đều đổ mồ hôi, dơ bẩn thân thể. Tôn giả Thi Bà La nghĩ thầm: “Hôm nay, chúng Tỳ-kheo thân thể nóng nực, nếu được chút mây trên trời cùng tạo cơn mưa nhỏ thì thật là việc tốt, và gặp được ao tắm nhỏ cùng được ít nước uống”. Vừa khởi lên ý nghĩ này, tức thì trên không trung xuất hiện một đám mây lớn tạo thành cơn mưa bụi. Cũng có ao tắm, có bốn phi nhân gánh nước uống ngon ngọt do Tỳ-sa-môn thiên vương sai khiến, đến thưa: “Cúi xin Tôn giả nhận nước uống ngọt này và cho Tăng Tỳ-kheo”. Tôn giả nhận nước uống này, rồi cho Tăng Tỳ-kheo uống.

Quý vị thấy mới nghĩ một cái là chư Thiên cúng dường, trời đang nóng bức quá mà, nghĩ một cái là mưa liền. [Vị] phước lớn, cho nên mới nghĩ là trời mưa. Không biết sao, ở đây không nói là chư Thiên làm mưa, nhưng có mưa bụi tới, tức là mưa nhẹ nhẹ thôi. Rồi muốn có nước uống thì có luôn. Có bốn Phi nhân tới, là bốn quý, lính của Tỳ Sa Môn Thiên Vương tới cúng nước luôn. Quý vị thấy không? Phước lớn như vậy đó.

Còn mình tác ý mà không có ai cúng thì biết là phước của mình nhỏ. Cho nên [mình] biết tại sao, cái gì cũng có nhân hết, chứ không phải là ngẫu nhiên. Quý vị thấy đâu có đơn giản đâu, lúc đói kém, ngài Mục Kiền Liên mà còn phải dùng Thần thông nữa. Trong khi đấy ngài này không cần, mới nghĩ trời nóng là mưa xuống. Điều này là do phước đó quý vị. Cho nên quý vị thấy ở các nước, ví dụ như những nước Châu Âu, tại sao khí hậu tốt, ôn hòa hơn. Tại vì do những người đó phước nhiều, họ thấy nóng quá, mùa hè nóng quá, nóng chừng khoảng một tuần, hoặc nửa tháng thôi, khi họ bắt đầu than nóng quá, nóng quá là mưa. Tại vì sao? Vì có nhiều người phước ở nơi đó. Cho nên vùng đất phước là vậy. Mình ở đó, mình được ké phước, chứ chưa chắc phước đó là do mình tạo ra. Nhưng mình ở đó, mình có duyên nên mình được hưởng. Quý vị thấy rất là tuyệt vời! Chứ không có duyên thì làm sao được hưởng.

Có câu chuyện mà đức Phật bảo là đến vùng nào khó khăn quá, thì kêu vị Tôn giả đó tới là được cúng dường nhiều v.v... không bị đói nữa. Chứng tỏ là kẻ phước đó chứ, chứ không phải là cái gì cũng là phước của mình. Có nhiều quan niệm sai lầm: "Cái gì cũng là phước của mình, cho nên sợ xài hết phước v.v..." Đó là học pháp không tới nơi, nên có những Tà kiến như vậy.

Ngài Thi Bà La lại nghĩ: “Nay ta nên nghỉ đêm ở nơi đây” (bây giờ muốn nghỉ đêm thì chắc cũng có đồ luôn). **Lúc đó, Thích Đề Hoàn Nhân biết những ý nghĩ trong tâm ngài Thi Bà La, liền hoá ra năm trăm phòng xá ở cạnh đường, đầy đủ giường nằm, tọa cụ. Chư Thiên dâng lên đồ ăn thức uống. Ngài Thi Bà La ăn xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.**

Thiện Trang xin giải thích chỗ này thêm một chút, tức là quý vị thấy chư Thiên (Thích Đề Hoàn Nhân) vẫn biết tâm của vị A-la-hán đúng không ạ? Thậm chí biết tâm của Phật luôn. Quý vị thấy đức Phật, lúc Ngài vừa thành đạo xong, Ngài suy nghĩ: “Pháp của Ta cao siêu quá, giảng cho chúng sanh, [mà] chúng sanh ngu muội quá thì làm sao hiểu. Ta hưởng thọ niềm vui sướng hơn”. Chư Thiên cũng biết, nên xuống thỉnh chuyển pháp luân.

Cho nên quý vị phải hiểu điều này, chứ không phải mình học rồi mình cứ kêu "A-la-hán, Phật là ghê lắm rồi, cho nên chư Thiên không biết tâm của các Ngài". Không phải! Các ngài khi nhập định thì chư Thiên mới thua, còn các ngài không nhập định thì tâm bình thường, thì [chư Thiên] vẫn biết nha. Mới có câu chuyện ông Trưởng giả Sư Tử cúng dường, mà chư Thiên biết đây là A-la-hán, đây là A-la-hán hướng, vị này trì giới, vị kia phá giới, biết hết. Chư Thiên có năng lực như thế, chứ không phải mình học, nhiều khi tri kiến của mình không chính xác.

Chúng ta tiếp tục: Ngài Thi Bà La lại nghĩ: “Nay ta nên nghỉ đêm ở nơi đây”. Lúc đó, Thích Đề Hoàn Nhân biết những ý nghĩ trong tâm ngài Thi Bà La, liền hoá ra năm trăm phòng xá ở cạnh đường, đầy đủ giường nằm, tọa cụ. Chư Thiên dâng lên đồ ăn thức uống. Ngài Thi Bà La ăn xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Bấy giờ, chú của Tôn giả Thi Bà La đang ở trong thành Xá-vệ, lắm tiền nhiều của, không thiếu thứ gì, nhưng lại tham lam không chịu bố thí, không tin Phật pháp Tăng, không tạo công đức. Những thân tộc nói với

người này: “Trưởng giả dùng của cải này làm gì mà không tạo tư lương cho đời sau?” (Tức là chú ruột của ngài thì lại keo kiệt, mặc dù giàu lắm. Cho nên có những người thân mới khuyên là nên bố thí).

Trưởng giả kia sau khi nghe những lời này rồi, trong một ngày, đem trăm ngàn lượng vàng (quý vị thấy trăm ngàn lượng vàng hồi xưa nhiều vậy đó) **bố thí cho Bà-la-môn ngoại đạo chớ không hướng về Tam Bảo.** (Rất tiếc là bố thí cho Bà-la-môn ngoại đạo, chớ không hướng về cúng dường cho Tam Bảo).

Lúc đó, Tôn giả Thi Bà La nghe chú mình đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không cúng dường cho Tam Bảo. Tôn giả Thi Bà La đến Tinh xá Kỳ-hoàn, rồi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn vì Thi Bà La nói pháp vi diệu. Tôn giả Thi Bà La sau khi nghe pháp từ Như Lai, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên hữu ba vòng rồi ra đi. (Không biết đức Phật thuyết pháp gì).

Ngay ngày hôm ấy, Tôn giả Thi Bà La đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khát thực, dần dần đến nhà người chú. (Quý vị muốn độ người thân đúng không? Nhiều người nôn nóng muốn độ người thân thì hãy tu giống ngài Thi Bà La đi, chứng A-la-hán rồi muốn độ ai thì độ). **Đến nơi, Tôn giả đứng im lặng ở ngoài cửa. Trưởng giả thấy Tôn giả Thi Bà La ở ngoài cửa khát thực, liền nói: “Hôm qua, sao người không lại? Hôm qua, ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí. Giờ ta cho người một tấm vải gạ”.**

Ngài Thi Bà La đáp: “Tôi không dùng vải làm gì. Hôm nay đến đây là để khát thực”. (Ông này cúng cho ngoại đạo ngày hôm qua rồi, bữa nay ông không cúng nữa đâu, bữa nay không cúng cơm mà cúng vải. Ngài nói là ngài không cần vải, ngài cần khát thực thôi).

Trưởng giả đáp: “Hôm qua ta đã dùng trăm ngàn lượng vàng bố thí, nên không thể bố thí trở lại được”. (Ông keo mà, ông bố thí như vậy là nhiều quá rồi).

Tôn giả Thi Bà La muốn độ Trưởng giả, nên liền bay lên không trung, thân tuôn ra nước, lửa, ngòi, nằm kinh hành tùy ý tạo. Khi Trưởng

giả thấy biến hóa này, bèn tự nói: “Hãy xuống trở lại mà ngồi đi! Nay ta sẽ bố thí cho”. (Quý vị muốn độ người thân thì hãy ráng tu đi, tu có Thần thông, có trí tuệ đầy đủ thì mới độ được. Không cần nói, ngài Thi Bà La dùng Thần thông bay lên hư không liền. Ông cũng thấy đã quá, ông bảo xuống, ông bố thí cho).

Tôn giả Thi Bà La liền xả Thần túc, về lại chỗ ngồi. Khi ấy, Trưởng giả kia đem đồ ăn thức uống tẻ dở, thật là thô xấu, cho Tôn giả Thi Bà La dùng. (Quý vị thấy ông hứa cúng dường mà cuối cùng ông vẫn cho đồ ăn dở xấu, dở tẻ, vì ông keo quá). **Tôn giả Thi Bà La vốn sinh trưởng trong gia đình hào phú, đồ ăn uống dư dả, nhưng vì Trưởng giả kia nên nhận thức ăn này mà ăn.**

Có nghĩa là A-la-hán làm được điều này nha. Quý vị thấy không? Tuy là từ nhỏ tới giờ, ở trong nhà toàn [được ăn] đồ ăn ngon, đồ ăn xịn. Rồi đi tu có năm trăm người, thức ăn thì được chư Thiên cúng dường. Mà nay gặp ông này cúng dường đồ dở tẻ, nhưng ngài vẫn nhận thức ăn, vẫn ăn. Tại vì là A-la-hán rồi, nên không có vấn đề gì đâu.

Tôn giả Thi Bà La ăn xong, trở về chỗ ở (vẫn chưa độ được ông, dù sao cũng được bữa ăn thôi). Ngay đêm ấy, giữa hư không thiên thần đến nói [với] Trưởng giả này:

**Thiện thí, thí thật lớn,
Là cho Thi Bà La,
Vô dục, đã giải thoát,
Đoạn ái, không còn nghi.**

Tức là chư Thiên tới nhắc ông, khen là ông cúng dường như vậy là thí thật lớn rồi đó. Bởi vì cúng cho một vị giải thoát, vô dục rồi, là A-la-hán đó, cho nên phước lớn. Chưa hết:

Giữa đêm và sáng sớm, hai lần nói kệ này:

**Thiện thí, thí thật lớn,
Là cho Thi Bà La,
Vô dục, đã giải thoát,**

Đoạn ái, không còn nghi.

Tức là chư Thiên nhắc ba lần: nói ngay trong đêm, nói [vào lúc] giữa đêm, rồi sáng sớm nói tiếp. Như vậy làm sao ông không thể không tiếp nhận được.

Khi Trưởng giả nghe chư Thiên nói, bèn suy nghĩ: “Hôm qua, ta đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho ngoại đạo mà không có cảm ứng này (ổng cũng thông minh đó chứ). Hôm nay chỉ dùng thức ăn tẻ dở thí cho Tôn giả Thi Bà La mà đưa đến cảm ứng này. Lúc nào trời sáng, ta sẽ đem trăm ngàn lượng vàng bố thí cho Tôn giả Thi Bà La”.

Quý vị thấy ổng cũng thông minh đó, ổng cũng hiểu ra: “À hôm qua ta cúng dường quá nhiều tiền, cúng cho ngoại đạo trăm ngàn lượng vàng, mà không có cảm ứng gì hết, chư Thiên không tán thán gì hết. Còn hôm nay cúng dường thức ăn dở tẻ cho Tôn giả Thi Bà La, mà được cảm ứng như vậy”. ổng nghĩ sẽ cúng nhiều hơn, cho nên cúng trăm ngàn lượng vàng nữa cho Tôn giả Thi Bà La. Vì ổng đâu biết Phật pháp đâu, nên ổng cúng vàng.

Rồi Trưởng giả ngay ngày ấy, kiểm tính trong nhà có được giá trăm nghìn lượng vàng bố thí ngài Thi Bà La, bèn đem đến chỗ Tôn giả Thi Bà La, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Bấy giờ, ông đem trăm nghìn lượng vàng dâng lên ngài Thi Bà La và nói: “Cúi xin Ngài nhận trăm nghìn lượng vàng này”.

Tôn giả Thi Bà La nói: “Chúc Trưởng giả hưởng phước vô lượng, sống lâu tự nhiên. Nhưng Như Lai lại không cho phép Tỳ-kheo nhận trăm ngàn lượng vàng”. (Tức là ngài cũng giữ giới, A-la-hán mà, giữ giới tuyệt đối, cho nên nói không nhận trăm ngàn lượng vàng. Tức là không có giữ tiền, không nhận tiền).

Lúc ấy, Trưởng giả liền đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Trưởng giả kia bạch Thế Tôn: “Cúi xin Thế Tôn cho Tỳ-kheo Thi Bà La nhận trăm ngàn lượng vàng này, cho con được phước này”. (Ổng chỉ biết cúng dường vàng thôi. Cho nên bây giờ ổng tới xin Phật cho phép. Tại vì Phật chế giới mà, các ngài Tỳ-kheo phải tuân theo, A-la-hán là tuân theo tuyệt đối. ổng đi xin phép Phật. Theo quý vị, đức Phật có cho không?)

Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: “Người đi đến chỗ Tỳ-kheo Thi Bà La nói Ta cho gọi ông ấy”. (Tức là đức Phật bảo gọi ngài Thi Bà La tới).

Tỳ-kheo đáp: “Kính vâng, bạch Thế Tôn”. Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, tức thì đi đến chỗ Thi Bà La đem những lời Như Lai mà báo.

Tôn giả Thi Bà La nghe theo lời Tỳ-kheo kia, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thi Bà La: “Nay người hãy nhận trăm ngàn lượng vàng của Trưởng giả này, để ông ta được phước này. Đây là nghiệp duyên kiếp trước, nên hưởng báo này”.

Tôn giả Thi Bà La đáp: “Kính vâng, bạch Thế Tôn”.

Tức là đức Phật cũng cho, vì để cho ông kia có phước. Và ngài Thi Bà La là A-la-hán nên cũng không có chấp trước, ngài cũng vâng lời đức Phật, đức Phật nói sao thì [ngài cũng] không cãi. Thật ra cũng có những người không theo, giống như đức Phật khuyên ngài Ma Ha Ca Diếp không nên giữ hạnh đầu đà vì ngài lớn tuổi rồi, nhưng ngài Ma Ha Ca Diếp nói là ngài nhất định giữ, thì đức Phật [cũng] tán thán. Cho nên có những việc đức Phật cũng cho phép trong chừng mực nào đó.

Lúc ấy, Tôn giả Thi Bà La liền nói bài kệ đạt-sấn (tức là bài kệ chú nguyện, đạt-sấn hay đạt-sấn, khi nhận cúng dường):

**Cúng y áo các thứ,
Muốn cầu phước đức kia;
Sanh làm trời hay người,
Vui hưởng năm lạc thú.
Từ trời đến cõi người,
Vượt khỏi nghi có không,
Chỗ Niết-Bàn Vô vi
Nơi chư Phật an lạc.**

Đoạn kệ này hướng đến người cúng dường để người ta được quả. Mới đầu là được cõi Người, cõi Trời, sau đó là đến Niết-Bàn Vô vi. Cho nên người xuất gia hay người nào nhận cúng dường của người khác, thì nhớ hồi hướng cho người ta như vậy.

**Người huệ thí dễ dàng,
Mong đây được phước đức.
Hãy phát tâm từ huệ,
Làm phước không mệt mỏi.**

Quý vị nhớ nha! Trong nhiều bài kinh đức Phật đều nói, hay trong bài kinh này, lời ngài Thi Bà La nói là ‘làm phước không mệt mỏi’. Hãy cầu phước! Chứ không phải giống như bây giờ mình nói phước nhiều là đọa, thế này thế kia. Đó toàn là người đời sau nói, quý vị nên nhớ như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Thi Bà La bảo Trưởng giả: “Hãy mang trăm ngàn lượng vàng này để trong phòng tôi”. (Ngài cũng rất là tuyệt vời, ngài không nhận trực tiếp, mà bảo là mang vô trong phòng để).

Trưởng giả vâng theo lời dạy này, mang trăm ngàn lượng vàng để trong phòng Tôn giả Thi Bà La rồi ra đi.

Cho nên bây giờ mới có cách nhận tiền của các Tỳ-kheo bên Nam truyền, người ta nhận tiền nhưng không cầm, mà người ta lại bảo để chỗ nào đó, để cho người khác trông coi, v.v.... Cách đó là căn cứ vào câu chuyện này. Cũng có trường hợp như vậy. Các thầy bây giờ đâu có cầm tiền đâu, để trong ngân hàng, để cho ngân hàng cầm giùm, kiểu vậy đó. Đây là chúng ta nói cho vui, tất nhiên người giữ giới tốt nhất là giữ được trọn vẹn.

Thi Bà La bảo các Tỳ-kheo: “Các vị, có ai thiếu gì thì đến đây mà lấy; hoặc nếu cần y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm ngọa cụ, thuốc men trị bệnh đều đến lấy; đừng cầu ở nơi khác, hãy lần lượt báo cho nhau biết điều này”. (Quý vị thấy ngài nhận xong rồi, ngài cũng đâu có xài đâu. Ngài cũng cúng dường lại hết).

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: “ Thi Bà La xưa kia đã tạo phước gì mà sanh nhà Trưởng giả, xinh đẹp vô song như màu hoa đào? Lại tạo phước gì mà hai tay cầm ngọc từ thai mẹ sanh ra? Lại tạo phước gì mà dẫn năm trăm người đến chỗ Như Lai xuất gia, học đạo, được gặp Như Lai ở đời? Lại tạo phước gì mà đến đâu cũng được đầy đủ y phục, đồ ăn thức uống tự nhiên không thiếu thốn, Tỳ-kheo khác không bì kịp?”

Bây giờ quan trọng là chốt cuối cùng, ngài làm gì mà được như vậy? Để chúng ta cũng bắt chước, chúng ta học được chút nào thì học chứ, đúng không quý vị? Chứ không, mình không biết. Bây giờ có quả, tức là có nhân xưa. Chúng ta nghe đoạn này quan trọng.

Bây giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Quá khứ lâu xa, 91 kiếp, có Phật hiệu Tỳ Bà Thi Như Lai Chí Chơn, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, du hoá tại nước Bàn-đầu cùng với đại chúng gồm 60 vạn 8 nghìn người.

Đây là nói về đời quá khứ. Rất nhiều bài kinh nói 91 kiếp trước, có Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi, ở đây [nói] đủ mười danh hiệu. Quý vị để ý nha, theo trong kinh, chúng ta thấy trong 91 kiếp qua thì chỉ có 7 vị Phật ra đời. Chúng ta đang nói trong thế giới chúng ta đó, không phải nói thế giới khác. Đó là đức Phật Tỳ Bà Thi, 91 kiếp, một hồi sau mới có Phật khác, rồi mãi đến bây giờ tới Phật Thích Ca, tính ra là 7 vị thôi. 91 kiếp mà chỉ có 7 vị Phật ra đời thôi, không có nhiều đâu.

Và ở đây đại chúng của ngài Tỳ Bà Thi là 60 vạn 8 nghìn người. Quý vị thấy không? Nhiều lắm! [Đại chúng] của đức Phật Thích Ca ít nhất, chỉ có 1.250 vị Tỳ-kheo thôi. Còn các vị Phật trong quá khứ, các vị Phật mà đức Phật nói, thậm chí đức Phật tương lai là Phật Di Lặc, đức Phật nói Thánh chúng cũng đông, chỉ có Phật Thích Ca là chúng ít nhất.

Nhưng quý vị biết không? Đức Phật Thích Ca nói là ‘chớ cho như thế’. Thật ra giáo pháp của đức Phật khác đa số không truyền lâu ở đời. Tại vì sau khi các Ngài nhập Niết-Bàn, hầu như giáo pháp cũng diệt. Còn giáo pháp của đức Phật Thích Ca lại truyền lâu hơn. Cho nên Đệ tử sau này, những người như chúng ta [được] học rất nhiều.

Cho nên mỗi vị Phật có một hạnh nguyện khác nhau, có người muốn gieo cho chúng sanh có căn lành kém. Như đức Phật Thích Ca, là Ngài nguyện gieo cho những người có căn lành kém. Còn những vị Phật kia thì nguyện độ cho những người có căn lành lớn, cho nên chúng bao giờ cũng thành tựu đông. Lúc cõi nước (Thế giới này) tốt thì các Ngài mới ra đời, chỉ có Phật Thích Ca là

hạnh nguyện của Ngài ra đời khi tuổi thọ loài người thấp. Trong Kinh Bi Hoa nói là Ngài nguyện ra đời lúc tuổi thọ loài người chỉ 120 tuổi. Nhưng thực tế, cuối cùng Ngài ra đời là lúc tuổi thọ loài người trung bình là 100 tuổi. Chúng ta thấy rõ ràng nha!

Được cúng dường bốn thứ: y phục, đồ ăn thức uống, tọa cụ, thuốc men trị bệnh.

Lúc ấy, có Bà-la-môn tên Da Nhã Đạt sống ở nơi ấy, nhiều tiền lắm của, vàng bạc, trân báu, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách, không thể đếm hết.

Bấy giờ, Da Nhã Đạt ra khỏi nước, đi đến chỗ Như Lai Tỳ Bà Thi. Đến nơi, thăm hỏi nhau, rồi ngồi qua một bên. Như Lai Tỳ Bà Thi lần lượt vì ông nói pháp, khiến ông ta sanh tâm hoan hỷ. Bấy giờ, Da Nhã Đạt bạch Như Lai Tỳ Bà Thi: ‘Cúi xin Thế Tôn nhận lời thỉnh của con. Con muốn dâng cơm cúng Phật và Tăng Tỳ-kheo’.

Khi ấy Như Lai im lặng nhận lời. Bà-la-môn Da Nhã Đạt thấy Thế Tôn im lặng nhận lời mời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi về nhà. Ông chuẩn bị sửa soạn các loại đồ ăn thức uống ngon ngọt.

Lúc đó có một vị Trưởng giả rất giàu có, tên là Da Nhã Đạt, mời cúng dường đức Phật Tỳ Bà Thi và Tăng đoàn. Quý vị chắc nghĩ ông Da Nhã Đạt này là ngài Thi Bà La [đúng không?] Quý vị thấy người giàu rồi giàu tiếp thì là chuyện bình thường, quý vị coi thử có phải như vậy không? Thiện Trang ấn tượng vì câu chuyện này không phải như dự đoán của quý vị như vậy.

Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, Da Nhã Đạt suy nghĩ: ‘Nay ta đã chuẩn bị đầy đủ các món đồ ăn thức uống, chỉ còn thiếu lạc (lạc ở đây là sữa đông, sữa chua, chứ không phải lạc là đậu phộng)’.

Sáng sớm mai ta sẽ đến trong cửa thành, nơi đó có ai bán lạc sẽ mua hết’. Sáng sớm, Da Nhã Đạt bày tọa cụ tốt, rồi lại đến trong cửa thành để tìm mua lạc. Vào lúc ấy, có một người chăn bò tên là Thi Bà La (ngài này hồi xưa cũng tên là Thi Bà La, tức là tên cũ với tên mới giống nhau. Cho nên cái tên nhiều khi cũng chạy theo mình nhiều đời) muốn mang lạc đi tế tự (tế

Thần). Bà-la-môn Da Nhã Đạt nói với người chăn bò: ‘Nếu ông bán lạc, tôi sẽ mua’. Thi Bà La nói: ‘Nay tôi muốn tế tự’. Bà-la-môn nói: ‘Ông tế trời là để cầu điều gì? Hãy bán cho tôi, sẽ trả giá tiền cao hơn’. Người chăn bò đáp: ‘Ông bà-la-môn, nay ông dùng lạc để làm gì?’ Bà-la-môn đáp: ‘Nay tôi thỉnh Như Lai Tỳ Bà Thi và Tăng Tỳ-kheo. Nhưng đồ ăn thức uống đã chuẩn bị xong, chỉ còn thiếu lạc’. Thi Bà La hỏi Bà-la-môn: ‘Như Lai Tỳ Bà Thi tướng mạo thế nào?’ Bà-la-môn đáp: ‘Như Lai không ai sánh bằng, giới thanh tịnh đầy đủ, định và huệ không ai bì kịp. Trên trời dưới đất không ai sánh bằng’. Khi Bà-la-môn Da Nhã Đạt ca ngợi đức của Như Lai, Thi Bà La nghe xong tâm trí khai mở. Khi ấy, Thi Bà La bảo Bà-la-môn: ‘Nay tôi đích thân đem lạc này đến cúng dường Như Lai, không cần tế trời làm gì nữa’.

Quý vị thấy người chăn bò Thi Bà La, chỉ là một người chăn bò nghèo thôi, không giàu. Xuất phát từ nghèo, nhưng khi nghe hiểu, đang tính tế trời, nhưng bây giờ không cần, thấy đức Phật tốt hơn, nên cúng Phật luôn. Và không phải gởi cúng, mà đi đến trực tiếp cúng. Cho nên [làm] trực tiếp thì phước lớn hơn nha quý vị, trong kinh thường nói vậy.

Bà-la-môn Da Nhã Đạt dẫn người chăn bò này về đến nhà, đi đến chỗ Phật, bạch rằng: ‘Đã đúng giờ, nay là lúc thích hợp, xin Thế Tôn hạ cố’.

Như Lai biết đã đến giờ, đắp y mang bát, dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh đến nhà Bà-la-môn Da Nhã Đạt, mọi người ngồi theo thứ lớp.

Khi người chăn bò thấy dung mạo Như Lai hiếm có trên đời, các căn tịch tịnh, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Ngài, mặt như mặt trời mặt trăng, giống như núi Tu-di hơn hẳn đỉnh các núi khác, ánh sáng chiếu khắp, không nơi tối tăm nào mà không thấu. Thấy vậy, vui mừng, ông đến trước chỗ Thế Tôn, nói rằng: ‘Nếu công đức của Như Lai đúng như Bà-la-môn đã nói, hãy cho bình lạc này đủ cung cấp cho chúng Tăng’.

Quý vị thấy vị Thi Bà La rất hay, thấy tướng mạo của đức Phật Tỳ Bà Thi, là biết tuyệt vời rồi, cho nên nguyện bình lạc (bình sữa chua) đầy đủ để cúng cho chúng Tăng. Chứ không, ít quá thì cúng không đủ, đông người quá nên phải nguyện.

Rồi Thi Bà La bạch Thế Tôn: ‘Cúi xin nhận lạc này’.

Như Lai liền đưa bát nhận lạc, cũng lại cho các Tăng Tỳ-kheo nhận lạc đầy đủ. Khi ấy, người chăn bò bạch Thế Tôn: ‘Nay lạc vẫn còn dư.’ Như Lai bảo: ‘Ông đem lạc này cúng thêm cho Phật và các Tỳ-kheo.’ Người chăn bò đáp: ‘Thưa vâng, Thế Tôn!’ Người chăn bò đi chia lạc trở lại, (tức là đi cúng sữa đông lần thứ hai) cuối cùng lạc vẫn còn dư. Người chăn bò lại bạch Phật: ‘Số lạc vẫn còn dư!’ Như Lai bảo người này: ‘Ông hãy đem lạc này cúng cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-tư (Ưu-bà-di) khiến được no đủ’. Số lạc vẫn còn dư. Bấy giờ, Phật bảo người chăn bò: ‘Ông đem lạc này cho chủ nhân đàn-việt.’ Đáp: ‘Thưa vâng.’ Rồi lại tìm cho các thí chủ đàn-việt.

Tại vì nguyện rồi nên số sữa này nhiều quá, cúng dường hai lần vẫn còn dư, cúng luôn cả Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, là Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ. Rồi cúng cho những người đi cúng dường nữa, mà vẫn còn dư luôn. Quý vị thấy là do nguyện đó. Cho nên mình cũng phải có nguyện, nhiều khi có những việc tốt, thì quý vị nên nguyện, [mình] học những đề mục này. Nguyện này là chính đáng, nên học nguyện nha.

Số lạc còn dư, lại đem cho những người ăn xin nghèo thiếu, nhưng lạc vẫn còn dư. Lại bạch Phật: ‘Hiện lạc vẫn còn dư.’ Phật bảo: ‘Nay đem số lạc này đổ nơi đất sạch, hoặc đổ vào trong nước. Vì sao vậy? Ta không thấy có người hay trời nào có thể tiêu hóa lạc này, chỉ trừ Như Lai. Người chăn bò vâng lời Phật dạy, đem lạc này đổ vào trong nước, tức thì ngay trong nước xuất hiện ngọn lửa lớn cao vài mươi nhấc. Người chăn bò sau khi thấy sự biến hóa quái lạ này, trở lại chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, chấp tay mà đứng. Lại tự thệ nguyện:

Quý vị để ý nguyện nha. Mình học Phật, thì nguyện cực kỳ quan trọng. Nếu không nguyện đúng, nguyện sai là đi luôn. Nhiều người nguyện là đời đời đi theo vị thầy đó, trong khi thầy đó là tà thì mình đi luôn, không biết bao giờ mình ra. Còn khôn một chút thì mình nguyện đời đời gặp Chánh pháp Như Lai. Chánh pháp Như Lai mới tốt, chứ mình theo tà là thôi rồi, xong! Nhiều người cả đời tu hành tinh tấn, nhưng vì không có Chánh kiến, đi theo tà rồi thì thôi xong. Nói chung đời này kết duyên với Phật thôi, không biết đời sau có tu được

không, nhiều khi Tà kiến [dẫn] mình đi luôn, nên là khổ lắm. Cho nên hãy học kinh Phật. Trong kinh dạy, kể ra phát những nguyện nào thì chúng ta cố gắng nghe. Nghe để hiểu, để khi nào mình phát nguyện.

‘Nay đem lạc này cúng dường cho chúng bốn bộ. Nếu có được phước đức, do phước lành này, con sẽ không đọa vào nơi tám nạn, không sinh vào nhà nghèo thiếu. Sinh ra bất cứ nơi nào, sáu căn hoàn toàn đầy đủ, mặt mày xinh đẹp, thường được xuất gia. Mong đời tương lai cũng gặp được Thánh tôn như vậy’.

Ngài nguyện, quý vị thấy rõ ràng không ạ? Chúng ta có phước lành nào [thì] nguyện không đọa vào nơi tám nạn. Quý vị nhớ có bài kinh [nói về] tám nạn rồi đúng không? Đó là: Manh, lung, ám, á, sanh trước Phật, sau Phật, sanh vào cõi trời Vô Tướng, trời Trường Thọ, Bắc Câu Lô châu, sanh vào nơi biên địa, hoặc là bị nạn Thế trí Biện thông. Rớt vào [những nạn] đó coi như là xong.

Giống như đời nay, nhiều người tu theo Phật nhưng thực tế họ bị rớt vào Thế trí Biện thông. Tức là khi học giáo pháp không đúng với Phật, mặc dù là mình học Phật đó, nhưng bây giờ [Phật pháp có] nhiều nhánh, nhiều dòng quá, mình đâu biết dòng nào đúng. Mình rớt vào đó rồi thì ở trong đó, gọi là rớt vào Thế trí Biện thông mà mình không biết, mình cứ cho là mình đang ở trong Chánh giáo của Như Lai. Trong khi đó kinh Phật thì không chịu đọc, đó là chúng ta rớt vào nạn Thế trí Biện thông.

Hồi xưa mình không biết tại sao, bây giờ mình mới biết ‘hóa ra là rớt vào [tám] nạn đó’, nạn trùng trùng giăng lưới mà mình không biết. Chỉ có ai chịu khó đọc kinh, nghe kinh Phật, chánh văn của Phật thì mới biết được thôi. Còn không, người ta nói hay quá, người ta dẫn đủ đường, đủ kiểu. Lúc nào cũng thấy tương tợ, tương tợ, rồi cuối cùng mình đi đâu mà mình không biết [luôn]. Cho nên phải có nguyện này nha.

‘Không sinh vào nhà nghèo thiếu’, điều này cũng không nhất thiết, nhưng ngài đó nguyện như vậy nên ngài giàu là đúng rồi. ‘Sinh ra bất cứ nơi nào, sáu căn hoàn toàn đầy đủ’: tức là không bị vấn đề gì về thân thể, mặt mày xinh đẹp. ‘Thường được xuất gia’: ngài cũng nguyện xuất gia, chưa chứng quả nhưng nguyện xuất gia. ‘Đời tương lai cũng gặp được Thánh Tôn như vậy’: tức là được

gặp Phật nữa, phải nguyện được gặp Phật nữa chứ. Không nguyện thì làm sao [được].

Cho nên những người tu Tịnh Độ cứ nhắm một nguyện thôi. Thiện Trang nói nếu không vãng sanh thì sao? Nguyện đó không thành rồi quý vị đi đâu? Đòi sau [lỡ] quý vị đọa lạc thì ráng chịu thôi, chứ làm sao. Giống như hôm nay, có cô người Tây có đứa bé, mắt của nó cũng giống người Việt lắm. Nó tới, Thiện Trang đem hộp xôi chuối, có sẵn mấy sợi dây có chữ A Di Đà Phật tới. Thì đứa bé đó hay lắm, nó tới, nó chỉ nhìn Phật thôi, mà đặc biệt là nhìn hình Phật A Di Đà không [thôi]. Rồi khi đưa cho nó xôi chuối thì nó toàn lựa cái có chữ A Di Đà Phật. Mặc dù nó không biết tiếng, nó mới có 18 tháng tuổi thôi. Rõ ràng là nó có chủng tử Phật, Thiện Trang nghĩ là đời trước nó tu Tịnh Độ, niệm Phật, nhưng không vãng sanh. Có phước đức nên sanh vào vùng này. Nhưng bây giờ hết duyên rồi, nếu không có nguyện tu hành Chánh pháp nữa, là thôi, đời này coi như bỏ qua, đâu có cơ hội để tu nữa. Cho nên là phải nguyện cho đúng.

Đó là chuyện của 91 kiếp trước. Bây giờ [chúng ta] tiếp tục:

Tỳ-kheo nên biết, 31 kiếp về trước, lại có Phật tên Thi Khí Như Lai (tức là Phật Thi Khí, Phật Tỳ Xá Phù đều xuất hiện ở kiếp thứ 31 này) **xuất hiện ở đời. Lúc ấy, Như Lai Thi Khí giáo hoá ở thế giới Dã-mã, cùng mười vạn đại Tỳ-kheo** (10 vạn đại Tỳ-kheo, vẫn là nhiều hơn của đức Phật Thích Ca).

Bấy giờ, khi đến giờ, Như Lai Thi Khí đắp y mang bát vào thành khất thực. Trong thành có một khách thương lớn tên Thiện Tài. Từ xa thấy Như Lai Thi Khí có các căn tịch tịnh, dung mạo đoan chánh, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Ngài, mặt như mặt trời mặt trăng; thấy vậy ông phát tâm hoan hỷ, đến trước chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Lúc này, người buôn đem ngọc báu quý rải lên Như Lai, tâm sâu kín của ông được thể hiện qua lời thề. (Vị này chính là vị Thi Bà La đã chuyển thế tới đời trong 31 kiếp. Lúc bấy giờ mới có Phật nữa. Ông bây giờ thành đại gia rồi, giàu có rồi, là thương buôn lớn. Tại vì nguyện xưa bây giờ chín rồi, cúng dường Phật giàu lắm. Giàu rồi, bây giờ cúng dường tiếp cho Phật Thi Khí). Nguyện đem công đức này, nơi nào con sinh ra cũng lắm của nhiều tiền, không có gì thiếu thốn, trong tay lúc nào

cũng có tiền của, cho đến trong bào thai mẹ cũng có'. (Ngài nguyện như vậy cho nên sinh ra trong bào thai mẹ cũng cầm ra luôn ngọc ma-ni. Tại vì nguyện như vậy. Tất nhiên chúng ta cũng không nhất thiết phải nguyện như vậy. Đây ngài nguyện như vậy nên được như vậy thôi).

Ở trong kiếp này (kiếp 31) lại có Như Lai Tỳ Xá Phù Chí Chơn, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Bấy giờ, có Trưởng giả tên Thiện Giác lắm của nhiều tiền, lại thỉnh Như Lai Tỳ Xá Phù Chí chơn Đẳng chánh giác và, Tăng Tỳ-kheo. Trưởng giả ấy thiếu người giúp việc, nên lúc này đích thân sắp soạn đồ ăn thức uống ngon ngọt thiết trai cho Như Lai ấy, rồi tự thệ nguyện (quý vị thấy đây cũng là ngài Thi Bà La đó): 'Tôi do công đức này, sanh ở nơi nào, thường được gặp Tam Bảo (ổng phải nguyện như vậy), không thiếu thốn thứ gì, thường có nhiều người hầu và trong đời tương lai cũng gặp Phật như ngày nay vậy'.

Sơ sơ là [ngài] gặp được ba vị Phật rồi đó quý vị. Thật ra là do ngài nguyện như vậy, nếu ngài nguyện chứng quả sớm thì tốt rồi, nãy giờ chưa thấy nguyện chứng quả. Chứ nếu [ngài] nguyện chứng quả, nhiều khi cúng dường một vị Phật là chứng quả rồi. Vì ngài chưa nguyện cho nên chưa có chứng quả. Chỉ gặp ba vị Phật, từ kiếp 91 đến kiếp 31 là 60 kiếp đó, mà chưa [chứng quả].

Nay trong Hiền kiếp này, lại có Phật tên Câu Lôu Tôn Chí Chơn, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời. Bấy giờ, có Trưởng giả tên Đa Tài lại thỉnh Như Lai Câu Lôu Tôn, trong vòng bảy ngày cúng dường cơm Phật và Tăng Tỳ-kheo, cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh: 'Nguyện sinh ra nơi nào thường lắm của nhiều tiền, không sinh vào nhà bần tiện; khiến chỗ sinh của con thường được bốn sự cúng dường; làm nơi chúng bốn bộ, quốc vương và nhân dân trông thấy tôn kính; nơi trời rồng quỷ thần người hay chẳng phải người trong thấy tiếp đãi'.

Quý vị thấy, nguyện như vậy cho nên được như vậy. Nguyện sinh ra [được] nhiều tiền, ở đâu cũng có nhiều tiền hết. Rồi không sinh vào nhà bần tiện, mà được quốc vương và nhân dân cũng tôn kính, rồi trời, rồng, quỷ thần

cũng tiếp đãi. Nguyên như vậy cho nên được như vậy thôi. Không ngẫu nhiên, đúng không quý vị? Tất cả đều có [nguyên]. Cho nên đừng có than tại sao con không được thế này, con không được thế kia. Mình tu nhân tốt, [và] do mình nguyện và hồi hướng thế nào nữa... Cho nên là ráng hồi hướng nha! Hồi hướng chứng quả giải thoát sớm, chịu khổ một chút nhưng luôn luôn gặp Phật pháp, chứng quả giải thoát là tốt nhất.

Các Tỳ-kheo nên biết, Bà-la-môn Da Nhã Đạt bấy giờ há là người khác nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Vì sao vậy? Vì nay tự thân chính là Trưởng giả Nguyệt Quang. (Tức là cha quá khứ của [ngài Thi Bà La là] ông Da Nhã Đạt, hồi xưa ổng cúng dường đức Phật Tỳ Bà Thi, giờ chính là Trưởng giả Nguyệt Quang). **Người chăn bò tên Thi Bà La đem lạc cúng dường Phật lúc ấy, nay chính là Tỳ-kheo Thi Bà La.** (Nhớ nha! Từ người chăn bò mà vượt lên được là nhờ sự cúng dường đó, từ đó trở đi cứ giàu miết). **Người lái buôn Thiện Tài lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Nay chính là Tỳ-kheo Thi Bà La. Trưởng giả Thiện Giác lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Nay chính là Tỳ-kheo Thi Bà La. Trưởng giả Đa Tài lúc ấy, há là người nào khác sao? Đừng nghĩ như vậy. Ngày nay chính là Tỳ-kheo Thi Bà La.**

Tức là ngài Tỳ-kheo Thi Bà La quá khứ đã cúng dường 4 vị Phật, cho nên phước lớn như vậy đó. Mà ngài nguyện như vậy đó. Vẫn chưa thấy ngài nguyện đắc quả, nhưng đủ rồi thì đắc thôi đúng không?

Các Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-kheo Thi Bà La đã phát thề nguyện này: ‘Mong nơi nào con sinh ra, con thường xinh đẹp vô song, lúc nào cũng sinh vào nhà giàu sang. Mong đời sau được gặp Thế Tôn. Ngài sẽ thuyết pháp cho con nghe, con liền được giải thoát, được xuất gia làm Sa-môn’ (cuối cùng cũng vẫn nguyện giải thoát). **Do công đức này, ngày nay, Tỳ-kheo Thi Bà La được sanh trong nhà giàu có, xinh đẹp vô song. Nay gặp Ta lập tức thành A-la-hán.**

Quý vị nghe chưa? Quý vị không nguyện thành A-la-hán, không nguyện giải thoát thì quý vị nguyện vãng sanh, nguyện bao giờ đủ thì vãng sanh. Còn nếu người tu theo Nam truyền thì không tin có Tây Phương Cực Lạc. Giả sử không có là khỏi vãng sanh luôn đúng không? Kiểu vậy! Nhưng nếu người tin

có, thì tương lai chắc chắn sẽ vãng sanh. Cho nên Thiện Trang nói kinh dạy nguyện giải thoát, thì [chúng ta] nguyện giải thoát đi, nguyện giải thoát là tốt nhất.

Song Tỳ-kheo nên biết, lại nhờ công đức rải châu báu lên mình Như Lai nên nay ở trong bào thai tay cầm hai hạt châu mà ra khỏi thai mẹ, giá trị bằng cả Diêm Phù Đề (quý vị thấy không ạ? Hai hạt châu đó có giá trị bằng cả Diêm Phù Đề). Ngày vừa sinh ra, liền nói như vậy. Lại thỉnh Như Lai Câu Lôu Tôn để cầu có nhiều người sai khiến, nên nay dẫn năm trăm đồ chúng đến chỗ ta xuất gia học đạo, thành A-la-hán. (Cho nên nguyện sao cũng được).

Lại trong vòng bảy ngày cúng dường Như Lai Câu Lôu Tôn để được tứ sự cúng dường, nên ngày nay không thiếu y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh. Nhờ công đức này, các Tỳ-kheo không bì kịp. Thích Đề Hoàn Nhân đích thân đến cúng dường, cung cấp các thứ cần dùng. Lại nữa, chư Thiên chuyển nhau báo xóm làng cho chúng bốn bộ biết có Thi Bà La. Ý nghĩa của sự việc là vậy. Người phước đức đệ nhất trong đệ tử của Ta chính là Tỳ-kheo Thi Bà La". (Chính vì câu này cho nên chúng ta mới nói ngài là Sivali).

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

(Kinh Số 2 - Phẩm Năm Vua thứ 33- Kinh Tăng Nhất A Hàm).

Quý vị thấy, lâu lâu chúng ta học câu chuyện này để đổi không khí, chứ còn suốt ngày mình nghe những điều khác. Mình nghe [câu chuyện] này quá dài, nhưng thật ra nghe xong cũng có nhiều đạo lý. Quý vị thấy là Phật ra đời cũng khó gặp đúng không ạ? Bao nhiêu lâu mới gặp Phật một lần, để khi nào Thiện Trang dẫn bài kinh đức Phật nói thời nào, bao nhiêu kiếp thì có đức Phật nào ra đời v.v... thì chúng ta sẽ thấy rõ hơn. Cho nên 'Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn' là vậy, khó nghe [được] Phật pháp. Mà nghe rồi thì mình phải phát nguyện làm sao, tu như thế nào, thì hôm nay chúng ta cũng biết thêm.

Đó là phần Kinh tạng, hôm nay mất rất nhiều thời gian. Bây giờ chúng ta vào học [môn] Vi Diệu Pháp, [về] phần Tâm. Phần này [thì] hấp dẫn hơn.

Chúng ta ôn lại về 30 tâm đã học. Quý vị còn nhớ không ạ? Không nhớ là khỏi học luôn đó, tại vì chúng ta học [tới] 121 tâm hay 123 tâm. Bây giờ mình học được 30 tâm rồi.

Nhắc lại 30 tâm đã học

12 Tâm Bất thiện gồm:

+ 8 Tâm tham: thọ (hỷ/xả), (Hợp/Không hợp) Tà kiến, vô trợ/ hữu trợ

+ 2 Tâm sân: thọ ưu, hợp phần nộ, vô trợ/ hữu trợ

+ 2 Tâm si: thọ xả, hợp hoài nghi/ hợp phóng dật.

12 Tâm bất thiện gồm 8 Tâm tham, 2 Tâm sân và 2 Tâm si.

Tâm tham thì quý vị xét trên thọ, có thọ hỷ hoặc thọ xả; rồi hợp hay không hợp với Tà kiến (hợp Tà kiến hay ly Tà kiến); rồi vô trợ hay hữu trợ. Quý nhớ [tâm] này không? Thiện Trang nhắc như vậy, quý vị nhớ là được.

2 Tâm sân, xét về thọ thì thọ ưu; hợp phần nộ; và cũng có vô trợ hay hữu trợ. Cho nên chỉ có 2 Tâm sân thôi, tại vì lúc nào cũng thọ ưu, hợp phần nộ rồi.

2 Tâm si cũng vậy, thọ xả; hợp hoài nghi hoặc hợp phóng dật.

Chỉ có vậy thôi! Như vậy rất dễ nhớ 12 Tâm bất thiện. Mà 12 Tâm bất thiện này rất dễ rớt vào. Cho nên để xét các tâm thì quý vị nhớ xét thọ trước. Rồi coi nó hợp với cái gì, và nó có trợ hay vô trợ. Có những [tâm] không xét trợ hay vô trợ, như trường hợp Tâm si thì không cần xét, Tâm si không có trợ nữa.

7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân:

+Nhân thức thọ xả

+Nhĩ thức thọ xả

+Tỷ thức thọ xả

+Thiệt thức thọ xả

+Thân thức thọ **khổ**

+Tiếp nhận (Tiếp thu) thọ xả

+Suy xét (Thẩm tấn) thọ xả.

Quý vị nhớ đây là [7] Tâm quả Bất thiện nha! Tức là mình đón nhận cảnh xấu. Đón nhận cảnh xấu nên tất cả đều thọ xả hết. Có 7 tâm, nhưng chỉ có một tâm thọ khổ, đó là trên thân. Tại vì mình đón cảnh xấu, tất nhiên là thân mình khó chịu cho nên thọ khổ. [Ví dụ] như nước nóng quá, nóng [thì] khó chịu đó.

Tương tự như vậy, có 8 Tâm quả thiện Vô nhân như trên, nhưng đối cảnh lại là cảnh thiện:

8 Tâm quả thiện Vô nhân:

+ Nhãn thức thiện Vô nhân thọ xả

+ Nhĩ thức thiện Vô nhân thọ xả

+ Tỉ thức thiện Vô nhân thọ xả

+ Thiệt thức thiện Vô nhân thọ xả

+ Thân thức thiện Vô nhân thọ lạc

+ Tiếp thu thiện Vô nhân thọ xả

+Thẩm tấn thiện Vô nhân thọ xả

+ Thẩm tấn thiện Vô nhân thọ hỷ.

Nhãn thức thiện Vô nhân cũng thọ xả; Nhĩ thức cũng thọ xả; Tỉ thức cũng thọ xả; Thiệt thức cũng thọ xả; Thân thức thì thọ lạc, tại vì cảnh tốt thì thân cảm thấy dễ chịu. Rồi Tâm tiếp thu thì cũng thọ xả, nhưng Tâm thẩm tấn (tức là suy xét) thì có 2 trường hợp: Hoặc là thọ xả hoặc là thọ hỷ, bởi vì cảnh [rất] tốt có thể khiến thọ hỷ. Cho nên hơn một tâm, tức là hơn một trường hợp. Tức là trường hợp Tâm suy xét có khả năng cho 2 [thọ]: Một là thọ xả, hai là thọ hỷ. Thọ hỷ là do hoàn cảnh tốt quá, nên mạnh; còn cảnh vừa vừa thì thọ xả thôi.

[Vậy] là [chúng ta học được] 27 [tâm] rồi đúng không? [Bây giờ] mình học 3 tâm này nữa là đủ.

3 Tâm tố vô nhân:

+ Tâm khai Ngũ môn thọ xả

+ Tâm khai Ý môn thọ xả

+ Tâm tiểu sinh thọ hỷ

3 Tâm tố Vô nhân chúng ta mới học hôm bữa, gồm: Tâm khai Ngũ môn (Ngũ môn tức là tâm mở cửa về: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân). Rồi Tâm khai Ý môn, là cửa ý đó. 2 tâm này đều thọ xả. Quý vị nhớ đa số mấy tâm này đều là thọ xả hết. Chỉ có mỗi thân là thọ lạc [hoặc thọ khổ]; [Tâm Thắm tấn thiện Vô nhân] là thọ hỷ; và Tâm tiểu sinh là thọ hỷ. Tâm tiểu sinh là tâm của A-la-hán.

Đó là hết rồi nha, chúng ta phải nhớ như vậy. Nếu không nhớ được thì cố gắng coi lại, chứ không nhớ, rồi bữa sau Thiện Trang nói thì quý vị nghe giống như kiến thức ở đâu, là quý vị không hiểu được đâu, không thể nào học nếu không nắm được điều căn bản.

[Cho nên] phần Tâm cực kỳ quan trọng, bởi vì tu [pháp] nào cũng phải xét trên tâm. Tu thân, thọ, tâm, pháp cũng phải xét trên tâm đúng không? [Tu] Tứ niệm xứ mà mình không biết tâm, mà mình không biết mình thì không biết người, như vậy thì tu gì nữa.

Cho nên quan trọng nhất là tâm. Hãy cố gắng học 121 tâm thôi. Thật ra nhiều tâm như Tâm hộ kiếp thì chúng ta cũng học qua rồi, cho nên là cũng biết nhiều hơn rồi.

Chúng ta vào bài hôm nay:

C. Tâm dục giới Tịnh hảo

***Định nghĩa Tâm dục giới Tịnh hảo: Hợp với pháp tốt nên được gọi là tịnh hảo, tức là có Tâm sở Tịnh hảo đi cùng (tức là có ít nhất 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành), nhưng còn thuộc về tâm Dục giới nên gọi là tâm Dục giới Tịnh hảo.**

Định nghĩa đơn giản vậy thôi nha! Tức là nó hợp với pháp tốt cho nên gọi là Tịnh hảo (#Tịnh là thanh tịnh (trong); #hảo là tốt). Và có Tâm sở Tịnh hảo đi kèm, tức là 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành đi kèm. Quý vị nhớ không ạ? Từ từ rồi coi lại nha! Quý vị không nhớ [thì] hiểu đại ý như vậy đi. Và có thể thêm

những Tâm sở Tịnh hảo khác nữa, có 6 Tâm sở nữa đúng không? Có 24 Tâm dục giới Tịnh hảo, gồm những gì thì bây giờ mình ôn lại nha.

Đầu tiên, tâm [mà] tạo nghiệp bất thiện thì có 12 tâm. Rồi nhận quả thì có bao nhiêu tâm? Là 15 tâm, gồm có: 8 tâm nhận quả thiện và 7 tâm nhận quả bất thiện. Rồi có thêm 3 Tâm tố Vô nhân (tâm làm việc): [1] Tâm khai Ngũ môn, là mở ra 5 cửa: Mắt, tai, mũi lưỡi, thân. [2] Tâm khai Ý môn, là bắt đầu mở quá trình làm việc của tâm. [3] Tâm sinh tiểu, tức là để gây cười của bậc A-la-hán. Mình học có bao nhiêu tâm đó.

Bữa nay mình học hết 24 Tâm dục giới Tịnh hảo cũng ngon rồi đó. Sau này mình chỉ còn Tâm thiền, Tâm đạo, Tâm quả nữa thôi, là coi như hết. Mình học hết những [tâm] này nữa là cũng nhiều rồi. Còn mấy tâm kia thì cũng tương tự nhau thôi.

Có 24 Tâm dục giới Tịnh hảo (*kāma-sobhana citta*) gồm:

TT	Loại tâm	Phạm vi, chức năng...
1	8 Tâm đại thiện (<i>Mahā-kusala citta</i>)	+Còn được gọi là <i>kāmāvacara-kusala citta</i> (Tâm thiện Dục giới). +Sinh khởi khi người thường (<i>puthujjana</i>) và chư Thánh (<i>Ariya</i>) (ngoại trừ chư Thánh A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật), trợ cho những hành vi cao thượng như xả thí (<i>dāna</i>), trì giới (<i>sīla</i>) và tu tiến (<i>bhāvanā</i>) v.v...
2	8 Tâm đại quả (<i>Mahā-vipāka citta</i>)	Là nghiệp quả của Tâm đại thiện (<i>mahākusala citta</i>) từ những đời quá khứ. Chúng hoạt động như Tâm tái tục (<i>paṭisandhi citta</i>), Tâm hữu phần (<i>bhavaṅga citta</i>) và Tâm tử (<i>cuti citta</i>) cho nhân loại và chư thiên ngay trong đời sống hiện tại.

3	8 Tâm đại tố (<i>Mahā-kiriya citta</i>)	Chỉ sinh khởi với chư Thánh từ A-la-hán khi dùng trong những hành vi lành, thiện. Chư Thánh từ A-la-hán không dính mắc với bất cứ điều gì. Các ngài không trông mong thành tựu từ những hành vi lành, thiện, do đó, tâm tố (<i>kiriya citta</i>) của chư Thánh làm chỉ là làm và sẽ không tạo ra bất cứ nghiệp quả ở vị lai. Các vị A-la-hán không có cuộc sống vị lai nào nữa.
---	---	---

24 Tâm dục giới Tịnh hảo chia ra gồm 3 loại.

1. 8 Tâm đại thiện (*Mahā-kusala citta*): Tâm này là gọi tắt, đúng ra gọi đầy đủ là Tâm dục giới Tịnh hảo Đại thiện. 8 Tâm đại thiện (*Mahā-kusala citta*) tức là Dục giới đại thiện, còn được gọi là Tâm thiện Dục giới.

Phạm vi chức năng là: Sinh khởi khi người thường (*puthujjana*) và chư Thánh (*Ariya*) (ngoại trừ chư Thánh A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật). Tức là những địa vị cao hơn thì không dùng những tâm này đâu, chỉ có người thường và Tam quả trở xuống là [dùng những tâm này]. Điều này thì dễ hiểu, rõ ràng đúng không? Trợ cho những hành vi cao thượng như xả thí (*dāna*), trì giới (*sīla*) và tu tiến (*bhāvanā*) v.v...

Thực ra mình tu là mình dùng [tâm] này nè quý vị, ngay cả tu Thiền cũng phải dùng tâm này. Tu các tầng Thiền, rồi tu để đạt các đạo quả, thật ra cũng phải dùng những tâm này để mà tu. Cho nên 8 Tâm đại thiện này [cho] nhiều kết quả lắm. Bởi thế, trì giới... toàn là do 8 tâm này ra. Từ từ chúng ta [sẽ] học, đây là mới giới thiệu sơ qua.

2. 8 Tâm đại quả (*Mahā-vipāka citta*): Là nghiệp quả của Tâm đại thiện (*mahākusala citta*) từ những đời quá khứ. Chúng hoạt động như Tâm tái tục (*paṭisandhi citta*) tức là Tâm đầu thai; Tâm hữu phần (*bhavaṅga citta*) là Tâm hộ kiếp; và Tâm tử (*cuti citta*) là Tâm chết, cho nhân loại và chư Thiên ngay trong đời sống hiện tại.

Tâm này thuộc về dạng khác, tại vì nó chỉ nhận quả của đời trước, nhưng quả này là quả tốt. Nhận quả của Tâm đại thiện, tức là nhận quả từ 8 tâm này, cho 8 quả này. Rồi nó hoạt động giống như Tâm đầu thai vậy đó, và cũng giống

như Tâm hữu phần (tức là Tâm hộ kiếp), và cũng giống như Tâm tử. Tức là 8 tâm này hoạt động kiểu khác. Và mình nhớ ở đây nói là cho nhân loại và chư Thiên cũng như thế này.

3. 8 Tâm đại tố (*Mahā-kiriya citta*): 8 tâm này học cho biết thôi, chứ bao giờ thành A-la-hán thì mới dùng tâm này.

[Phạm vi, chức năng] là chỉ sinh khởi với chư Thánh từ A-la-hán khi dùng những hành vi lành, thiện. Chư Thánh từ A-la-hán không dính mắc với bất cứ điều gì. Các ngài không trông mong thành tựu từ những hành vi lành, thiện, do đó, tâm tố (*kiriya citta*) của chư Thánh làm chỉ là làm và sẽ không tạo ra bất cứ nghiệp quả ở vị lai. Các vị A-la-hán không có cuộc sống vị lai nào nữa.

Thật ra nguyên lý của 8 tâm này cũng tương tự nhau. Ở đây, mình nhớ mình là phàm phu thì có 2 [tâm] này: Một là 8 Tâm đại thiện. Tu hành là ở đây, làm sao để bay vô 8 Tâm đại thiện, tạo ra 8 Tâm đại thiện này. Rồi tránh 12 Tâm bất thiện. Đó là bí quyết tu hành. Còn [8 Tâm đại tố (*Mahā-kiriya citta*)] này là khi nào làm A-la-hán thì tự nhiên có thôi, mình học để cho biết thôi, chứ còn điều này không quan trọng.

Cho nên điểm quan trọng mình cần tu là [8 Tâm đại thiện], còn [8 Tâm đại tố] này thì mình học để biết thôi, [biết] A-la-hán [có tâm] như thế nào. Còn 8 Tâm đại quả này là nghiệp quả rồi. [Tuy] là nghiệp quả nhưng cũng có một tâm vẫn cho quả, trong 8 Tâm này có 1 [tâm] cho quả. Từ từ tính sau nha, đó là giới thiệu sơ.

Bây giờ chúng ta vào phần mục C1, tức là chúng ta đang chia theo Tâm dục giới.

C1. Tâm đại thiện (*Mahā-kusala citta*)

C1.1. Định nghĩa

+ ‘Đại’ (*Mahā*) nghĩa là tâm lớn, tịnh hảo, đối lập với tâm quả vô nhân – thấp, bất tịnh; cũng có nghĩa là lớn vì cho nhiều quả.

Chữ ‘đại’, đại thiện là vì sao? Tại vì tâm lớn, tịnh hảo và đối lập với những tâm thấp bất thiện; cũng có nghĩa là lớn vì nó cho nhiều quả. Tại sao nhiều quả? Vì nhiều người, nhiều cõi, hoặc sanh ra nhiều nhân, như 8 Tâm đại thiện

này cho ra 10 điều hạnh phúc và nhân lên thành 80 điều hạnh phúc, rồi nhân cho 6 cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; rồi nhân lên nữa. Rồi [có] đủ các kiểu nghiệp thiện, ác... Cho nên nó cho ra rất nhiều quả khác nhau. Tại vì mình chỉ cần tác ý khác một chút là nó cho ra quả khác, cho nên [gọi] là Tâm đại thiện là vậy. Chữ ‘đại’ có ý nghĩa là như vậy.

+Xấu(Ku) + căn là gốc sal (run, run sợ, phá hoại, tàn phá, phá hủy, tiêu diệt). Pháp nào phá trừ, phá hủy, tiêu diệt: pháp xấu ác, pháp sai lầm, pháp đáng khinh, thì pháp ấy gọi là thiện ‘kusala’.

Ở đây là giải thích chữ Pali, ‘ku’ là xấu và cộng thêm căn (gốc) ‘sala’ thì có nghĩa là run sợ, phá hoại, tàn phá, phá hủy, tiêu diệt. Tức là tâm này sẽ phá trừ. ‘Pháp nào phá trừ, phá hủy, tiêu diệt: pháp xấu ác, pháp sai lầm, pháp đáng khinh, thì pháp ấy gọi là thiện. Tức là pháp này phá đi các pháp xấu, pháp sai lầm, pháp đáng khinh. Phá đi hết [nên gọi] là tâm thiện là như vậy.

Ví dụ như quý vị bố thí, quý vị bố thí thì sẽ trừ đi cái xấu là xan tham. Quý vị xả ra mà, đó là tâm thiện. Rồi tâm không sân thì tất nhiên là trừ đi sân. Đó! Ngược như vậy! Cho nên [tâm này] trừ đi được cái xấu cho nên gọi là thiện.

Bây giờ đến điều quan trọng nữa nè:

+Tâm đại thiện: là phần cơ bản ban đầu của Thiền, Thần thông, Đạo, Quả.

Nhớ nha! Cho nên tu tập là nhắm vào [8 Tâm đại thiện] này. Người ta tưởng tu ở đâu cao xa, nhưng thật ra là phải tu được 8 Tâm đại thiện này, để đưa vào phần cơ bản, đặc Thiền là cũng nhờ bắt đầu từ 8 Tâm đại thiện này để tu. Rồi sau đó đặc Thần thông, và đặc Đạo cũng nhờ đó. Đạo này không phải là Hường như bên kia, nhưng gần tới quả thì có quá trình Đạo, sau đó là đến quả vị.

Thiện (‘Kusala’) có 5 nghĩa (<i>attha</i>)	1. Không bệnh hoạn	2. Tốt đẹp
	3. Khôn khéo	4. Chẳng có lỗi
	5. Cho quả vui.	

Đó là mình học cho biết thôi, chứ quan trọng là mình hiểu được tâm như thế nào.

C1.2.Nhân trợ sanh thiện gồm 5:

1.Khéo tác ý	2.Thân cận bậc hiền triết	3.Ở chỗ đáng ở
4.Đời trước từng tạo phước	5.Tự lập trường chánh (là lập trường của chính mình. Lập trường của mình là chánh, là mình tự lập ra).	

Những điều này hình như hôm bữa giảng rồi đúng không quý vị? Nói rồi mà chắc quý vị cũng quên rồi. Nghe xong một lần rồi cũng không nhớ.

1. Khéo tác ý: tức là mình suy xét về việc làm hay gì đó. Mình khéo suy xét theo hướng trí tuệ, nương theo lời Phật dạy. Thường suy xét như vậy thì đó là khéo tác ý.

2. Thân cận bậc hiền triết: Điều này thì dễ hơn đúng không? Hiền triết là những người hiền lành, tâm tốt, đáng noi theo, có tiến hóa mang lại sự lợi ích, có trí huệ hiểu biết, đặc biệt là về Phật pháp. Chứ còn không, mình không biết rồi mình không thông thạo, mình thân cận người tệ thì càng ngày càng tệ hơn. Giống như mình ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng’. Điều này thì ai cũng biết được. Cho nên ai giữ giới, ai tu tốt rồi v.v... thì nên [thân cận]. Và ai mà sáng đạo, rồi hiểu biết về Phật pháp tốt, tu tập tốt thì nên thân cận.

3. Ở chỗ đáng ở: Ở chỗ đáng ở là sao thì chúng ta cũng biết rồi. Chỗ ở cũng dễ phát sanh được tâm lành, nếu như chỗ đó là cảnh tốt, cảnh đẹp, cảnh thiện. Còn mình ở chỗ mà xóm làng ồn ào, ăn trộm ăn cướp, rồi suốt ngày đánh nhau, chửi bới. Toàn thấy cảnh xấu thôi thì tâm cũng không yên. Hoặc là trong gia đình cũng vậy, quý vị ở trong gia đình mà thấy gia đình toàn gây gổ, rồi người thì sân hận, hát hò, gây chuyện, nhậu nhẹt tùm tùm, ồn ào, thì tất nhiên việc đó làm mình không tốt [khó chịu]. Cho nên những điều đó cũng [khiến] không thể phát sanh tâm thiện được.

4. Đời trước từng tạo phước: điều này thì dễ thôi, do đời trước tạo phước, giống như câu chuyện vừa rồi của Tôn giả Thi Bà La đó. Tạo phước rồi lại tiếp tục tạo phước nữa, cho nên được tốt. Còn nghèo rồi thì lấy gì đâu tạo phước, cho nên ‘bần cùng sanh đạo tặc’, càng dễ tạo nghiệp hơn nữa.

5. Tự lập trường chánh: tức là mình phải lập trường cho theo chí hướng tốt. Đó là mong mỗi. Giống như có người ra đời tự nhiên không muốn hại ai, có tâm hạnh giúp đời, giúp người v.v... Rồi mình muốn hướng đến làm nghề tốt, không muốn lường gạt... Những điều đó là do mình thôi, chứ chẳng do ai hết.

Học Phật pháp cũng vậy, mình biết là mình đáng thân cận, mình cần phải tu hành cho tốt, mình phải làm cho tốt, thì đó là cho mình. 5 nhân đó là 5 nhân sanh thiện, quý vị để ý.

Sẵn đây cũng nói về 10 cách để tạo phước:

C1.3. Mười cách tạo phước

‘Tâm đại thiện’ có tên trong chánh tạng (Đại tạng kinh) là ‘Tâm thiện Dục giới’ (Tâm đại thiện, có người gọi là Tâm thiện Dục giới) vì làm đủ 10 phước hành tông (tức là 10 cách tạo phước) (*puññakiriyavatthu*):

Mười phước hành tông (<i>puññakiriyavatthu</i>) – 10 cách tạo phước			
1.Bố thí	2.Trì giới	3.Tu tập tâm (Tu thiện Chỉ, Thiện quán)	4.Cung kính
5.Phụng sự	6.Hồi hướng công đức	7.Tùy hỷ	8.Nghe pháp

1. Bố thí: Quý vị biết bố thí rồi đúng không? Bố thí là chia sẻ cho ai đó những gì tốt đẹp.

2. Trì giới: Giữ giới thì ai cũng biết rồi, giữ giới này giới kia, giới Bát quan trai, Ngũ giới v.v...

3. Tu tập tâm: tức là tu Thiền chỉ, Thiền quán.

Ở đây có nhiều người cứ nghĩ [rằng]: tiền là do bố thí mà ra. Có nhiều người hiểu lầm như vậy. Thật ra quý vị giữ giới thì cũng có phước. Có nhiều người cứ nghĩ là bố thí không [thôi] mới có phước. Không phải! Giữ giới cũng có phước. Rồi tu tập tâm gồm Thiền chỉ, Thiền quán cũng có phước.

4. Cung kính: Quý vị có tâm cung kính, lễ phép theo đúng nghĩa cũng có phước nữa. Thấy chưa ạ? Chứ không phải cứ bố thí không [thôi]. Nhiều người học sai lầm, cứ nghĩ là bố thí thì mới có phước. Thật ra quý vị trì giới, giữ giới cũng có phước nữa. Thậm chí phước còn lớn nữa. Rồi tu tập tâm tức là tu tập Thiền chỉ, Thiền quán cũng có phước nữa. Rồi cung kính.

5. Phụng sự: tức là mình làm theo những lẽ phải là đúng.

6. Hồi hướng công đức: Cho nên mình hồi hướng công đức rồi mình tưởng mất công đức, mất phước hả? Không [phải]! Hồi hướng cũng có phước nữa.

7. Tùy hỷ: tức là thấy việc nào vui mừng, mình vui mừng cho sự lợi ích thành tựu của người khác thì đó là tốt, mình tùy hỷ.

8. Nghe pháp: Nhiều người nói nghe pháp không có tu phước hả? Nghe pháp cũng tu phước luôn nha.

9. Thuyết pháp: Tất nhiên thuyết pháp là thuyết lời [Phật] dạy. Nghe pháp đây là nghe lời chân chánh nha, chứ nghe pháp tà thì không có phước đâu. Thuyết pháp cũng vậy. Thuyết pháp chân chánh, thuyết Phật pháp.

10. Cải chánh tri kiến: Tất nhiên mới đầu mình chưa học Phật pháp nhiều thì tri kiến của mình không có chính xác. Nhưng theo năm tháng mình sửa đổi đi, mình nghe thấy điều nào đúng thì mình sửa lại những điều sai, mình sửa sai thì chuyển thành đúng. Đó là điều quan trọng! Cho nên 10 cách này gọi là 10 cách tu phước.

***Ghi chú:** Mười phước hành này có thể được chia thành ba nhóm chính:

- **Thân nghiệp:** Bố thí, trì giới, phụng sự.
- **Khẩu nghiệp:** Thuyết pháp, cung kính.
- **Ý nghiệp:** Tùy hỷ, hồi hướng (công đức), tu tập tâm, chánh tri kiến, nghe pháp.

Cho nên Ý nghiệp nhiều hơn, quý vị thấy không ạ? Ý nghiệp có tới 5 cách. Thân nghiệp và Khẩu nghiệp là 5, cộng với Ý nghiệp có 5 cách nữa là 10 cách.

(Đây là chú giải từ Kinh 8.36 trong Kinh Tăng Chi Bộ, chú giải mở rộng từ: Bố thí, Giới đức, Tu tập).

Quý vị thấy rõ ràng không ạ? Cho nên bữa nay mình để ý những cách này. Đây là chú giải từ Kinh 36, Kinh Tăng Chi Bộ, phẩm Tám Pháp. Chứ còn trong Kinh Tăng Chi Bộ nguyên văn, quý vị mở bài kinh này thì thật ra đức Phật chỉ nói ba cách tạo phước thôi, nguồn sinh phước là gồm: Bố thí, trì giới và tu tập. Còn Chú Giải là người ta mở rộng ra. Hay là trong Vi Diệu Pháp cũng mở rộng ra thành 10 cách này.

Chúng ta thấy đây là 10 cách để tạo phước nha. Bữa nay biết cách 10 cách tạo phước rồi đó. Đừng nghĩ là con không có tiền nên không tu phước được. Không có tiền thì chỉ có mỗi bố thí [không tu được] thôi. Trong khi đó mình có giữ giới thì mình cũng được phước nữa. Mình tu tập Thiền chỉ, Thiền quán cũng là tu phước, mà không chịu tu. Thậm chí có phước lớn nữa. Rồi mình cung kính, phụng sự, tức là mình làm những việc tốt. Rồi hồi hướng công đức cho người ta, tùy hỷ theo những thành tựu tốt của người ta. Rồi nghe pháp cũng là tu phước, thuyết pháp là tu phước. Rồi tư tưởng của mình sai, bây giờ mình nghe hiểu rồi thì mình sửa đổi lại tư tưởng sai của mình đi, gọi là cải chánh tri kiến thì cũng có phước nữa. Quý vị thấy không ạ? Tu Phật pháp là phải vậy.

Đó là phần rong rêu. Bây giờ chúng ta vô phần quan trọng là 8 Tâm đại thiện. Tâm đại thiện này là Tâm dục giới thiện đó nha. Tâm này thuộc về Tâm dục giới Tịnh hảo.

C1.4.Phân loại Tâm đại thiện					
8 Tâm đại thiện được phân loại theo 3 tiêu chí: thọ(hỷ/xả); Trí (Hợp/ly trí); Trợ(không/có)					
TT	Thọ	Trí	Trợ	Cho tâm đầu thai	Ghi chú
1	Hỷ	Hợp trí	Không trợ	Tam nhân	Người có trí mạnh, nhạy bén, lanh lợi
2	Hỷ	Hợp trí	Có trợ	Tam nhân	Người có trí, nhưng hơi chậm hơn
3	Hỷ	Ly trí	Không trợ	Nhị nhân	

4	Hỷ	Ly trí	Có trợ	Nhị nhân	
5	Xả	Hợp trí	Không trợ	Tam nhân	Người trầm tĩnh, trí tuệ cao
6	Xả	Hợp trí	Có trợ	Tam nhân	Người trí, nhưng thiên về thụ động
7	Xả	Ly trí	Không trợ	Nhị nhân	
8	Xả	Ly trí	Có trợ	Nhị nhân	

8 Tâm đại thiện này thì chúng ta phân loại cũng giống như phân loại của Tâm tham. 8 Tâm đại thiện được phân loại theo ba tiêu chí: là về thọ, về trí và trợ. Thọ thì ở đây có thọ hỷ và thọ xả. Trí thì có hợp hay ly (không hợp). Có khi người ta nói là có trí hay không có trí. Về trợ thì có trợ hay không có trợ. Như vậy Tâm đại thiện hoàn toàn giống với bảng [phân loại] của Tâm tham. Quý vị nhớ không ạ? Quý vị so sánh đi là quý vị nhớ.

8 Tâm đại thiện phân theo ba tiêu chí: Thọ thì có thọ hỷ hoặc thọ xả; hợp trí hay ly trí; không trợ hay có trợ. [Quý vị] cứ nhớ như vậy là được! Giống như Tâm bất thiện, thì 8 tâm này giống trường hợp 8 Tâm tham. Tâm tham thì thọ gì quý vị nhớ không? Tâm tham thì có thọ hỷ với thọ xả. Ở đây cũng vậy, 8 Tâm đại thiện cũng là thọ hỷ với thọ xả. Vì thiện mà, thiện thì làm sao thọ ưu được, không có thọ ưu. Cho nên chỉ có thọ hỷ hoặc thọ xả. Còn trí là hợp trí hay là ly trí (có trí hay không có trí). Ở bên Tâm tham thì gọi là hợp tà với ly tà. Tiêu chuẩn của trí, thì hợp trí [hay ly trí] cũng tương tự vậy thôi. Rồi trợ hay không trợ, tức là có yếu tố: hoặc là có người ta khuyến khích thêm, hoặc là tự mình suy nghĩ, suy xét một hồi rồi mình mới làm, thì đó là có trợ. Còn không trợ thì cũng như vậy. Như vậy chúng ta cũng hoàn toàn làm được [bảng này].

Tâm đầu tiên là thọ gì? Đầu tiên là thọ hỷ đúng không? Thọ hỷ; có trí (hợp trí); rồi trợ thì mình cứ cho không trước đi ha. Ở đây sẵn Thiện Trang mở rộng thêm, là sẽ cho tâm đầu thai loại nào và ghi chú là gì. Bữa nay mình mở rộng ra một chút cho hấp dẫn.

Chúng ta cho ví dụ: Một người làm một việc thiện nào đó với tâm vui vẻ. Và phải có xét về hợp trí và không có trợ tức là làm một cách dứt khoát. Thiện Trang cho ví dụ luôn. Ví dụ như quý vị quyết định vô nghe pháp, biết giờ này là thầy Thiện Trang giảng pháp, bữa nay giảng Vi Diệu Pháp nên quyết định vô nghe pháp. Và trong suy nghĩ tâm đó cảm thấy vui vì chút nữa mình được nghe

pháp. Lúc đó mình biết là nghe pháp sẽ mang lại lợi ích cho mình giải thoát. Bữa nay thầy Thiện Trang giảng môn Vi Diệu Pháp này hấp dẫn. Cho nên quyết định làm ngay, không cần suy nghĩ gì hết, vô làm ào ào.

Lúc quý vị tác ý như vậy, thì sẽ cho Tâm đại thiện, thọ hỷ, hợp trí, và không có trợ. Như vậy về quả báo tâm đầu thai thì sẽ cho tâm đầu thai gì? Tam nhân, Vô nhân hay Nhị nhân?

Ở đây sẵn nói một chút. Tam nhân là đủ ba điều kiện: Vô tham, vô sân và vô si. Nhị nhân là mất đi vô si, tức là ly trí mất rồi. Còn vô nhân là không có gì hết. Ba tâm đó là hợp với tham, sân, si, không tham, không sân, không si.

Ở đây chúng ta thấy trường hợp này cho tâm đầu thai là mấy nhân? Đầu tiên, chúng ta thấy hợp trí là chắc chắn rồi, là có nhân rồi. Ở đây có tham hay không? Bây giờ thọ hỷ, [Tâm thiện hay Bất thiện] cũng đều thọ hỷ hết, khó phân biệt lắm. Nhiều người sẽ không phân biệt được Tâm tham với Tâm đại thiện này. Tức là đều có thọ hỷ mà. Khác nhau ở chỗ là [Tâm đại thiện] thì có trí. Còn Tâm tham thì đâu có trí đâu, mà chỉ có hợp Tà kiến với không hợp Tà kiến thôi. Nó không có trí, không có suy xét gì đạo lý nhân quả gì cả. Cho nên bay qua thành Tâm bất thiện. Quý vị hiểu không? Cho nên nó trở thành tham. Còn trong ví dụ vừa rồi, cũng là vui, nhưng mình có biết là mình nghe pháp đó được lợi ích như vậy đó, chứng quả giải thoát, nhân quả vậy đó, thì đó là hợp trí và quyết định nhanh chóng.

Cho nên ở đây tâm này không có tham và cũng không có sân đúng không? Đang vui mà, cho nên không sân. Hỷ là không sân rồi đó, và cũng không phải tham. Do có trí cho nên không tham. Và do có trí nữa cho nên đủ ba nhân, vừa vô tham, vô sân, vô si. Cho nên cho tâm đầu thai là Tam nhân. Và người đầu thai Tâm tam nhân này, ghi chú có điều đặc biệt như sau: ‘Người có trí mạnh, nhạy bén, lanh lợi’.

Ai có trí mạnh, nhạy bén, lanh lợi là do quả đầu thai bằng Tâm tam nhân trong trường hợp này. Và trong bảng này có mấy trường hợp cho tâm đầu thai Tam nhân, nhưng trường hợp này là như vậy. Chút nữa chúng ta sẽ đánh giá lại.

Trường hợp thứ hai là [Tâm đại thiện], thọ hỷ, hợp trí, và bây giờ là có trợ. Có trợ tức là sao? Hoặc là có người giúp, tác động tới mình; hoặc là mình phải suy tới suy lui, suy xét gì đó một hồi rồi mình mới làm. Ví dụ nghe pháp, biết hôm nay là thầy Thiện Trang sẽ giảng, biết là pháp đó nghe hay đó, nghe cũng được, nhưng đang lười, đang làm biếng, nên chưa chịu vô nghe. Phải có cô kia nhắn tin cho, [nói] là thầy Thiện Trang đang giảng phần Tâm đại thiện hay lắm đó, chị vô nghe đi. Thì bắt đầu mới vô nghe. Đây là trường hợp này. Tức là vô nghe vẫn có vui đấy, nhưng vô nghe phải có sự tác động, có sự giúp đỡ hay suy xét gì đó của mình hoặc của người, thì rơi vào trường hợp này. Như vậy đây là cho trường hợp Tâm đại thiện, thọ hỷ, hợp trí, có trợ, tức là có sự trợ giúp.

Vậy theo quý vị, trường hợp này cho tâm đầu thai gì? Tâm Tam nhân hay Nhị nhân hay Vô nhân? Chắc là Nhị nhân quá? Quý vị coi thử coi, bây giờ Thiện Trang nói cho quý vị cách nhớ đơn giản, khỏi mất công suy nghĩ. Trong 8 Tâm đại thiện này không bao giờ có trường hợp Vô nhân, chỉ có Tam nhân hay là Nhị nhân thôi, cũng không có Nhất nhân đâu nha. Không có trường hợp Nhất nhân, bởi vì lúc nào cũng không có tham, không có sân rồi. Ở đây thọ hỷ thì là không sân rồi đúng không? Rồi cũng đâu có tham đâu. Họ biết nhân quả, biết suy xét về nghiệp, thì đó gọi là có trí (hợp trí). Vậy đã hợp trí rồi thì không rớt vào Tà kiến được, nên không rớt vào Tâm tham được đâu. Có trí rồi thì lúc nào cũng đi vào tâm thiện rồi.

Như vậy ở đây cũng là Tam nhân nha. Tại vì có trí mà, có trí thì là Tam nhân rồi. Vừa không tham, không sân, vừa không si, [nên là] Tam nhân. Nhưng người này, tuy là Tam nhân, nhưng đầu thai bằng Tâm tam nhân kiểu này thì không giống người kia, ở chỗ là người này có trí, nhưng hơi chậm hơn người kia.

Đó! Quý vị biết tại sao mình chậm chưa? Có nhiều người chậm hơn người khác là do mình làm việc thiện mà mình không chịu làm dứt khoát, mình cứ suy đi tính lại. Giống như có vị thầy đó đi ngang qua, mình muốn cúng dường, nhưng không biết có nên cúng hay không, suy xét một hồi mới cúng, thì rớt vào trường hợp này.

Cho nên cũng được đủ ba nhân đó, biết nhân quả đó, vui khi cúng đó, cũng đều thai bằng Tâm Tam nhân nhưng chậm hơn người ta. Người ta suy nghĩ nhanh, còn mình chậm hơn. Quý vị thấy không? Cho nên có sự nhạy bén, làm việc phải dứt khoát, ở đây cấp độ này khác.

Cho nên nghe pháp phải chủ động nha, đừng để tới người ta kêu. Rồi làm việc thiện mà đợi tới người ta kêu, rồi vận động gì đó là thôi rồi, cho nên trở ra. Rồi giả sử lúc lâm chung, nhớ đến việc đó thì cũng đều thai bằng tâm đó, cho quả đó. Hoặc là quả đó mà đều thai thì cũng như vậy thôi. Cho nên vẫn chưa tốt lắm. Được! Nhưng chưa tốt lắm!

Trường hợp thứ ba, mình vẫn để là thọ hỷ, ly trí, không trợ. Bây giờ quý vị cho ví dụ được không? Mình lấy một ví dụ: Một người vui vẻ làm một việc thiện, và họ làm một cách dứt khoát. Mình xét hai yếu tố này: thọ hỷ và ly trí. Nhưng động cơ của họ là họ biết rằng: việc đó mang lại kết quả tốt đẹp. Họ không có suy nghĩ nhiều. Tức là họ vẫn biết là việc này mang tới kết quả tốt đẹp cho người, mang kết quả tốt đẹp cho mình hay gì đó. Chỉ có vậy thôi, chứ họ không suy nghĩ về trí của Phật pháp. Trí này là trí của Phật pháp, trí của Phật pháp yêu cầu cao hơn. Tức là quý vị phải biết rõ về nghiệp, về quả của nghiệp, về suy nghĩ, về đắc đạo gì đó, thì đó mới gọi là có trí được.

Còn Tâm tham thì rơi vào cái gì? Ví dụ như trường hợp đó, người ta cũng làm việc thiện vậy. Chút nữa cho một ví dụ là quý vị sẽ rõ hơn. Có thể người ta cũng bố thí đó, người ta cũng vui vẻ cho đó, nhưng lúc họ cho thì họ nghĩ gì. Họ cho nhưng trong đầu họ nghĩ là: Tôi cho như vậy, tôi từ thiện như vậy để tôi được nổi tiếng. Đó là Tâm tham, đúng chưa? Quý vị hiểu không? Nếu quý vị cho người ta mà quý vị tham nổi tiếng, thì là tham đó. Vì cho để được nổi tiếng, hay cho người ta để được gì đó, hoặc là cho để mong cầu là sau này người ta giúp mình... Đó là rớt vào tham rồi. Không phải tâm thiện đâu nha, bay qua bất thiện rồi đó. Cho nên đừng nghĩ là cho là tâm thiện, chưa hẳn. Tuy việc đó nhìn hình thức thì giống nhau, nhưng kết quả không giống nhau. Cho nên là mình phải xem tâm.

Và ở đây cho tâm đều thai gì? Trong tam nhân thì rớt mất nhân vô si rồi, ly trí rồi, thì còn có hai nhân thôi. Thọ hỷ là không sân, không si rồi. Do họ vẫn biết là việc đó mang lại kết quả tốt, cho nên vẫn không rơi vào Tâm si được

đâu. Cho nên đầu thai bằng Tâm nhị nhân nha. Và ở đây Nhị nhân thì không cần xét, chỉ có xét Tam nhân thôi, bữa sau từ từ mình sẽ quay lại [cột ‘Ghi chú’] này.

Trường hợp thứ tư vẫn là thọ hỷ, vẫn là ly trí, nhưng có trợ. Có trợ là sao? Quý vị có thể điều chỉnh, để cho một ví dụ cho trường hợp này. Tức là một người làm một việc thiện nào đó, nhưng họ không có khái niệm sâu xa về Phật pháp, họ không hiểu Phật pháp sâu xa, hay là không hiểu gì về nghiệp báo hết. Chỉ thấy là việc này mang đến việc tốt cho người ta, bố thí là tốt đấy. Nhưng bây giờ làm bằng tâm suy đi tính lại. Hoặc là có người nói mới chịu làm. Trường hợp như vậy đó.

Vậy lúc này cho tâm đầu thai là gì? Cũng là Nhị nhân thôi. Tại vì ly trí là Nhị nhân. Quý vị nhớ trong Tâm đại thiện thì chỉ có Nhị nhân với Tam nhân thôi. Không hợp trí mà ly trí thì là Nhị nhân thôi. Và trường hợp này là Nhị nhân, thì mình không cần xét, mình chỉ xét người có trí là Tam nhân thôi. Người Nhị nhân thì học cũng dở hơn, chậm hơn một chút, tệ hơn một chút v.v... tại vì thiếu trí mà.

Đó là 4 trường hợp thọ hỷ. Bây giờ mình đổi lại là trường hợp thọ xả.

Mình quay lại giống trên. Đầu tiên là thọ xả, hợp trí, không có trợ. Bây giờ [quý vị] cho ví dụ thử xem. Mình đang lấy ví dụ nghe pháp nên lấy luôn. Một người biết giờ này là thầy Thiện Trang đang giảng bài A Tỳ Đàm (Luận Câu Xá) hay lắm. Biết đó, cũng vô nghe, nhưng tại vì nghe hoài rồi, quen rồi, cho nên là trơ trơ thôi, không có vui nữa, bình thường. Cũng biết là nghiệp báo là tốt đó, tôi nghe pháp này là mai mới trợ duyên cho chứng quả, giúp giải thoát. Và vô nghe nhanh chóng, chứ không cần suy xét gì cả. Nhưng tại vì do nghe hoài, quen rồi, biết cái này là cái gì, tôi cũng coi thầy khác giảng rồi, mấy cái này có gì đâu, thầy Thiện Trang cũng giảng vậy thôi. Trong tâm như vậy, thì đó là tâm thọ xả, không có vui, mất yếu tố hỷ rồi. Kết quả là như vậy, thì cho ra trường hợp tâm này.

Vậy thì cho tâm đầu thai là gì quý vị? Tâm đầu thai Tam nhân hay Nhị nhân? Chỉ có Tam nhân hay Nhị nhân thôi, vì Tâm đại thiện mà. Bây giờ muốn biết là Tam nhân hay Nhị nhân thì quý vị chỉ cần nhìn vào dòng trí thôi. Có trí hay không? Có trí là Tam nhân, còn không có trí thì là Nhị nhân. Ở đây hợp trí

thì chắc chắn là cho tâm đầu thai bằng Tâm tam nhân. Trường hợp này vẫn cho tâm Tam nhân. Nhưng người này sẽ không giống người kia ở chỗ nào? Chúng ta coi thử chi tiết ở trong đây. Cũng Tam nhân đấy, nhưng không giống hai người kia.

Người đầu thai bằng tâm Tam nhân này là [người] trầm tĩnh, trí tuệ cao. Tức là người kia thì có trí tuệ mạnh, có trí; người này cũng có trí tuệ, tại vì cũng [có] trí mà, nhưng rất điềm tĩnh, trầm tĩnh. Còn người [thọ hỷ] thì nhanh nhẹn, hơi ào ào chút. Quý vị thấy sự khác nhau chưa? Cho nên [trường hợp] này là thọ xả là như vậy.

Trường hợp tiếp theo vẫn là thọ xả, hợp trí, nhưng có trợ. Điều này dễ hiểu, cũng lấy ví dụ nghe pháp đi. Người vô nghe pháp, nghe hoài nên trơ rôi, nên bình thường thôi, không có vui nữa. Mới đầu nghe pháp thì thấy mới mẻ, nhưng nghe hoài pháp đó thì thấy bình thường. Lúc đó cũng biết nhân quả, là học điều này để mau giải thoát, có trí như thế. Nhưng cũng hơi lười lười chút, phải suy xét đi, suy xét lại. Hoặc là có người kêu, tác động, nói gì đó thì mới vô nghe. Nên cho quả Tâm đại thiện này.

Như vậy nếu như cho từ nghiệp này, thì tâm đầu thai của họ là Tam nhân hay Nhị nhân? Vẫn là Tam nhân nha quý vị. Vì vẫn có trí mà, hợp trí là Tam nhân. Và người này như thế nào? Theo quý vị là người có trí tuệ hay không? Tất nhiên là có trí tuệ và có gì khác biệt? Đó là người có trí, nhưng thiên về thụ động. Tại sao? [Vì] phải có trợ, thụ động. Cho nên người trí mà không hăng hái làm việc, kiểu vô Phật pháp thì: Ờ! Thôi có [quả] báo thì làm. Nó chậm đi, bị chậm lại, người mình cũng chậm và thụ động. Cho nên là trường hợp này.

Chúng ta nói trường hợp thứ 7 của Tâm đại thiện (trong Dục giới) thì cũng là thọ xả, ly trí, không trợ. Quý vị thử đưa [ra] ví dụ làm một việc tốt, bây giờ chúng ta nói nghe pháp luôn đi. Thọ xả là nghe thì nghe vậy thôi, chứ không có vui gì hết. Và lúc đó nghe, nhưng cũng chẳng có quan niệm nghe [để có trí tuệ gì cả]. Nghe nói chắc có phước thôi, chứ không nghĩ đến trí tuệ giải thoát gì hết, chỉ đơn giản là như vậy thôi. Rồi lúc đó thì tự mình vô nghe, tại vì tới giờ rồi thì vô nghe thôi. Nghe như thế thì tạo ra tâm này. Và tâm đầu thai sẽ là Nhị nhân. Vì ly trí là Nhị nhân thôi. Người ở đây chúng ta không xét, vì chúng ta xét [tâm] Tam nhân thôi. Bữa nào chúng ta xét tổng thể các trường hợp này.

Cuối cùng là trường hợp thọ xả, ly trí, có trợ. Có trợ thì còn tệ hơn nữa. Tức là phải suy đi tính lại hoặc có người nhắc nhở nữa thì mới vô. Giống trường hợp đó, cũng vô nghe pháp, tới giờ rồi [nghe] vậy thôi, còn không nghĩ [gì hết]. Nghĩ là nghe pháp có phước, hoặc là nghe pháp thế thôi, chứ cũng không nghĩ là chứng quả giải thoát, không suy nghĩ về nghiệp gì hết. Như vậy thì chỉ tạo ra tâm Nhị nhân, ly trí.

Chúng ta để ý, chúng ta muốn được kết quả tốt thì quý vị hãy làm theo trường hợp [Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, không trợ] là tốt nhất. Hoặc nếu quý vị thích trầm tĩnh thì quý vị làm theo trường hợp [Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, không trợ]. Đó là những trường hợp cho tâm đầu thai Tam nhân. Quý vị nhớ vậy để tu. Nếu còn luân hồi thì đời sau đi với những tâm này.

Như vậy rõ ràng rồi đúng không ạ? Bây giờ chúng ta làm vài ví dụ để xem.

VD1: *Một người Phật tử vui mừng giúp người nghèo ngay lập tức và lúc đó hiểu rõ nhân quả nghiệp báo. Thì đó là tâm gì?*

Quý vị trả lời phân tích theo ba điều đó là được. Chúng ta [xác định] chắc chắn tâm này là Tâm đại thiện rồi đúng không? Nhưng là đại thiện gì? Đầu tiên là thọ hỷ (vui mừng là thọ hỷ); ngay lập tức là vô trợ rồi; hiểu rõ nhân quả nghiệp báo là hợp trí; và vô trợ (hay là không trợ) cũng được. Đó! Dễ dàng, không có gì khó. Tâm đại thiện, thọ hỷ, hợp trí, vô trợ.

VD2: *Một người tác ý nghĩ vào thời khóa tu tập với tâm bình thản vì đó là việc làm thường xuyên theo lịch và lúc đó vị ấy cũng hiểu rõ việc này mang lại phước báo, giải thoát cho mình. Đó là tâm gì?*

Mình muốn xác định được tâm đó là tâm gì, đầu tiên mình thấy làm việc gì mà tâm bình thản thì mình xác định là thọ xả trước. Tiếp theo là Tâm thiện, vì họ nghĩ đến phước báo giải thoát cho mình là Tâm thiện. Đây là Tâm đại thiện Dục giới hay Tâm đại thiện. Có trí hay không? Muốn biết có trí hay không thì quý vị nhìn vào dòng này 'vị ấy cũng hiểu rõ việc này mang lại phước báo, giải thoát cho mình'. Đó là có trí, hay là hợp trí. Và không trợ. Đó là trường hợp tâm thứ năm, Tâm đại thiện, thọ xả, hợp trí, không trợ.

VD3: Một người xuất gia nhận tiền cúng dường của thí chủ, đồng thời nghĩ rằng mình tu chưa tốt chưa xứng đáng với sự cúng dường này thì đó là tâm gì? Nếu vị ấy nhận tiền đó nhưng sợ phải trả nợ ở đời sau thì đó là tâm gì?

Bây giờ mình chia ra hai trường hợp:

[Trường hợp trên]: Một người xuất gia nhận tiền cúng dường của thí chủ, đồng thời nghĩ rằng mình tu chưa tốt chưa xứng đáng với sự cúng dường này thì đó là tâm gì? Đây là một trường hợp rất thật thề, tại vì hôm bữa có người hỏi như vậy cho nên mình cũng phải đưa ra đáp án coi tâm đó là tâm gì?

Đầu tiên phải xác định đây là Tâm thiện hay Tâm bất thiện? Tâm thiện hay bất thiện thì mình phải biết được chứ. Tu hành mà mình không biết mình thì làm sao biết người, thì tu cái gì. Tu thì biết thiện hay không thiện đúng không? Đầu tiên là thiện hay không thiện? Giờ người ta nhận [cúng dường] và đồng thời nghĩ mình tu chưa tốt. Bây giờ không biết là thiện hay không thiện, mình cứ xét trên thọ trước đi. Có nhiều người không biết, trong trường hợp này đâu có thấy nói thọ gì đâu, người ta chỉ nhận cúng dường thôi, như vậy đâu nói thọ đâu, đâu có thọ hỷ được.

Trong trường hợp này, quý vị thấy chữ ‘đồng thời nghĩ rằng’, đang nghĩ như vậy thì đâu có thọ hỷ được, trường hợp này là thọ xả rõ ràng. ‘Nghĩ rằng mình chưa tu tốt’, vậy tâm này có tốt không? Tâm này là tâm hổ thẹn, thì lúc đó là tâm tốt, cho nên vẫn là tâm tốt. Nó đang suy xét về nhân quả nghiệp báo trong đó, cho nên đây là Tâm đại thiện thọ xả. Tiếp theo là hợp trí rõ ràng, tại vì có trí tuệ thì mới biết chứ, biết mình tu chưa tốt mà.

Cho nên có người [hỏi]: “Người biết mà làm sai với người không biết mà làm sai [thì thế nào]?” Người biết mà làm sai thì biết mà làm sai vẫn tốt hơn người không biết mà làm sai. Ngài Na Tiên nói lý do là chỗ này nè. Vì người ta biết được nhân quả cho nên là hợp trí rồi.

Biết mình tu chưa tốt, đó là biết nhân quả, là hợp trí. Chưa xét trường hợp phía dưới, mới xét trường hợp trên thôi. [Trường hợp] này là có trợ hay [vô] trợ? [Ví dụ] này nói rõ là người ta nhận luôn nên là vô trợ. Còn họ chối tới chối lui gì đó, thì là hữu trợ. Cho nên vẫn là Tâm đại thiện, thọ xả, hợp trí, vô trợ. Không phải là tâm xấu.

[Trường hợp ở dưới]: ‘Nếu vị ấy nhận tiền đó nhưng sợ phải trả nợ ở đời sau, thì đó là tâm gì?’

Lúc ấy họ nhận nhưng họ sợ, họ sợ là rớt vô Tâm sân mất rồi. Mình biết sợ hãi là sân (mới học bài trước), cho nên đây là Tâm bất thiện, cụ thể là Tâm sân, thọ ưu, vô trợ.

Cho nên chỉ suy nghĩ một chút mà mình đã đi rất xa. Quý vị thấy chưa ạ? Có nghĩa là nếu như mình chỉ cần dừng ở chỗ này thôi, mình suy nghĩ là: “À! Mình tu chưa tốt, chưa xứng đáng”. Nhưng mình sợ một cái là bay qua [tâm] khác rồi. Rồi nhận mà vui, có tham trong đó là chạy qua Tâm tham rồi. Quý vị hiểu không?

Cho nên tu hành, chỉ có sát-na tâm thôi, chỉ cần thay đổi tí xíu là đã khác rồi. Cho nên tu, vì sao nhìn hình thức thì giống nhau, một lúc có bao nhiêu người cúng dường, rồi nhận cúng dường đó, nhưng mỗi người mỗi khác, không ai nghiệp giống ai. Người thì rất hoan hỷ, cực vui, cúng dường. Có người vui, nhận vô nhưng tham. Người thì vui, nhận vì nghĩ cho thí chủ được phước, mình cũng có duyên, v.v... Nghĩ điều này để mai mốt mình đắc đạo thì là tâm tốt (thiện). Còn mình sợ, nghe nói ‘Một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di. Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả’. Nghe người ta nói vậy, mình sợ quá. Cho nên nhận với tâm đó là bất thiện rồi, thí chủ mất phước mình cũng mất phước luôn. Đó là [Tâm] bất thiện. Quý vị thấy phải học môn này thì mới tu được, không học là rớt, rớt liền.

Chúng ta đi thêm mấy ví dụ nữa cho hấp dẫn.

VD4: *Một người con trai đi theo mẹ làm từ thiện vì truyền thống gia đình, khi tặng quà từ thiện thấy vui vì người nhận hoan hỷ, nhưng người ấy không có suy nghĩ là phước báo gì cả thì đó là tâm gì?*

Tức là gia đình này đi làm từ thiện suốt, khi tặng quà từ thiện thì thấy vui. Vì thấy người nhận kia vui quá, hoan hỷ, nên mình cũng thấy vui luôn. Nhưng người ấy thật tế không suy nghĩ về phước báo gì cả, vì có học Phật pháp gì đâu, chỉ đi thể thôi, đi theo truyền thống gia đình. Vậy đó là tâm gì? Phức tạp hơn rồi đó, quý vị xác định được thì quý vị hiểu.

Chúng ta học có mấy loại tâm đó thôi. Đầu tiên không biết thì cứ vô [xét] thọ trước, thấy vui là thọ hỷ rồi. Thọ hỷ thì có một trời tâm thọ hỷ, chứ không phải tưởng thọ hỷ là dễ đâu. Ở trên, [Tâm đại thiện] có 4 tâm thọ hỷ, và Tâm tham cũng có 4 tâm thọ hỷ. Như vậy là mình đã loại được mấy Tâm sân ra rồi đúng không? Không sân nữa, không si nữa (si là thọ xả), chỉ còn rơi vào bốn trường hợp trên, hoặc bốn trường hợp ở Tâm tham thôi. Mình trừ bớt trường hợp đi rồi mới tính tiếp.

‘Nhưng người ấy không suy nghĩ về phước báo gì cả’, câu này là câu chốt. Có trợ hay không trợ? Có trợ (hữu trợ) rõ ràng rồi, vì đi theo mẹ. Điều quan trọng là không suy nghĩ phước báo gì cả, [nên] ly trí là chắc rồi. Có thể là Tâm đại thiện thọ hỷ, ly trí, có trợ, hoặc là Tâm tham thọ hỷ, ly Tà kiến, có trợ. Chỉ có hai trường hợp đó thôi. Bao nhiêu trường hợp chỉ còn hai [trường hợp], vấn đề là Tâm tham hay Tâm thiện?

Chỗ này quý vị thấy muốn xác định là Tâm tham hay không tham, thì chúng ta xét [câu] này: ‘Người ấy vui vì người nhận hoan hỷ, nhưng người ấy không suy nghĩ về phước báo gì cả’. Thông thường mình nghĩ là đẩy qua Tâm tham, nhưng thực tế là tâm thiện đó. Tại sao là tâm thiện? Quan trọng [là] người cho tặng, khi họ tặng họ thấy vui. Vui này không phải vui vì tham, họ đâu có vì danh đâu, họ chỉ thấy người nhận hoan hỷ nên họ vui. Cho nên tâm đó là tâm tùy hỷ, vui theo [niềm] vui của người ta, đó là tâm tốt, nên là Tâm đại thiện. Mặc dù mình thấy không có trí (không có suy nghĩ về phước báo), [nên là] ly trí, [nhưng] vẫn là Tâm thiện nha, chứ không phải Tâm tham đâu. Vì Tâm tham là phải mong cầu dính mắc điều gì đó, mới là tham. Còn ở đây thì không, người ta vui thì tôi cũng vui theo, đó là Tâm thiện chứ. Cho nên khó, phải học kỹ thì mới hiểu được. Từ từ, bị lừa vài lần rồi mới giỏi.

[Đáp án]: Tâm đại thiện, thọ hỷ, ly trí, hữu trợ.

VD5: Một người đàn ông, sau khi được vị Trụ trì ngôi chùa vận động xả thí một số tịnh tài cho xây chùa, thì ông ta hoan hỷ cúng dường 100 triệu mà không có trí hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp.

Ví dụ này rất dễ. Tình huống thật tế, một người đàn ông được một vị trụ trì ngôi chùa vận động [cúng dường] tịnh tài, để xây chùa (chuyện này cũng có nhiều), sau đó hoan hỷ cúng dường (nhớ chữ hoan hỷ là quan trọng). Cúng

đường 100 triệu liền, không suy nghĩ gì hết, không hiểu biết về nghiệp và quả nghiệp gì hết. Chẳng qua thấy [vị trụ trì] vận động thì cúng thôi. Chúng ta muốn xác định được thì chúng ta hiểu rõ là xác định được.

Thiện Trang phân tích nha, mình cứ đi từng bước chậm chậm cho khỏe. Đầu tiên là thọ gì? Ông ta hoan hỷ là thọ hỷ, chắc chắn rồi! Cứ xác định được cái nào thì làm cái đó. Tiếp theo là không có trí tuệ hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp, thì tạm để ly trí, [vì] lỡ rớt vô Tâm tham thì xóa đi cũng được đúng không? Rồi có trợ (hữu trợ), vì có thầy trụ trì vận động. [Mình] xác định tiếp đây là tâm gì? Ở đây, chúng ta thấy ông làm việc này, thật ra là ổng hoan hỷ cúng dường mà, không có mong cầu gì đúng không? Ổng đâu nghĩ cho ổng được cái gì, [nên] đâu có tham đúng không? Tuy là mình nói không biết gì về nghiệp, nhưng không rơi vào Tà kiến hay không Tà kiến, ở đây chỉ đơn giản là tâm tốt, vẫn là Tâm đại thiện (Tâm đại thiện của Dục giới). Tâm đại thiện, thọ hỷ, ly trí, hữu trợ. Đó là kết quả, đơn giản vậy thôi. Tại vì ổng đâu có mong cầu gì đâu, đâu có ý gì đâu. Đơn giản!

VD6: *Một người phụ nữ, khi đi chùa với bạn, thấy bạn cúng dường vào quỹ in kinh sách của chùa, thì cảm thấy xấu hổ bởi mình là đại gia nên cũng cúng dường vào quỹ đó 2 triệu đồng với tâm miễn cưỡng để khỏi quê trước đám đông. Đó là tâm gì?*

[Trường hợp] này rõ lắm rồi nha. Quý vị phân tích tình huống. Tức là người phụ nữ đi chùa với bạn, đi vui thôi, nhưng vô đó thấy người bạn tự nhiên rút tiền ra cúng dường quỹ in kinh sách, cô đó thấy mình xấu hổ quá, mình đại gia mà, cho nên cũng rút ra cúng 2 triệu luôn, với tâm miễn cưỡng để khỏi quê chứ không là quê, đó là tâm gì?

Đầu tiên là thọ. Khó đó! Ví dụ 6 này là khó hơn rồi đó, quý vị nhanh tay, suy nghĩ nhanh cho đáp án. Đây là tình huống thật tế mà. Muốn biết người ta là tâm tốt hay tâm xấu, thì đầu tiên chúng ta xét thọ trước. Cảm thấy xấu hổ, thì giống trường hợp trên, xấu hổ bởi mình là đại gia nên cúng dường. Điều này là khó chịu, cho nên thọ ưu là chắc rồi. Thọ ưu là Tâm sân, cho nên là Tâm sân, thọ ưu, hợp phần nộ. Chưa chắc đâu, nhưng cứ tạm thời đưa ra đã. Rồi có trợ hay vô trợ? Hữu trợ.

Hoặc là có trường hợp chưa hẳn đã sân, tại vì chưa rõ là họ có sân hay không. Thật ra có thể là Tâm tham, cảm thấy xấu hổ vì tham danh đại gia trong đó, nên [trường hợp này] rơi vào Tâm tham thì đúng hơn. Nếu như tâm không có xấu hổ mức độ mạnh, chỉ nhẹ nhẹ thôi, ở đây không nói rõ lắm cho nên mình có thể đưa vô là [Tâm tham] thọ xả, ly Tà kiến. Cố không có Tà kiến gì hết, chỉ đơn giản là quê thôi chứ không có tà kiến. Và hữu trợ.

Trường hợp này phức tạp hơn, tại vì không phải là tâm thiện, vì miễn cưỡng. Chứ nếu lúc đó họ nghĩ mình là đại gia, mình cũng cúng để cho quỹ này tốt, thì tâm này là Tâm thiện, có thể là thọ xả. Nhưng do họ miễn cưỡng [cúng đường] vì họ xấu hổ, cho nên rớt vào bất thiện rồi. Nếu xấu hổ quá thì đó là sân, khả năng trường hợp này là Tâm tham. [Xấu hổ] nhẹ thôi, chưa sân, [nên] có thể là Tâm tham hoặc Tâm sân, hai trường hợp. Tâm sân, thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ hoặc Tâm tham, thọ xả, ly tà kiến, hữu trợ.

Cho nên quý vị thấy, tưởng dễ tu lắm hả. Đâu có đâu! Làm sơ sơ là bay mất tiêu, bay qua [tâm] khác rồi. Thiện Trang đưa ra, bữa nay mình học tới đó rồi mình phân tích, thì mình thấy rất rõ ràng. Mình suy xét được hằng ngày mình tạo thiện nhiều hay bất thiện nhiều. Hồi xưa ai học Tịnh Độ, kêu mỗi ngày ghi thiện ác. Xin lỗi! Không học những điều này thì làm sao biết thiện, ác đúng không? Đâu có biết là thiện hay ác đâu, cứ ghi việc đó là việc thiện, thật ra là Tâm tham, Tâm sân mất rồi. Cho nên thiện [đó] không đúng, phải học Phật mới hiểu được.

VD7: *Một người nghe câu chuyện trong kinh có người thời Phật nhờ cúng dường chiếc y cho một vị Tỳ-kheo mà sanh lên cõi trời Đao Lợi, nên cũng cúng dường y cho một vị Tỳ-kheo mà mình biết (biết chưa chắc quen) với tâm hoan hỷ, nghĩ rằng mình sẽ được lên cõi Trời Đao Lợi giống như người kia? Thì tâm vị ấy là tâm gì?*

Ví dụ này rất thật tế! Tức là trong kinh có câu chuyện, chuyện đó được trích trong Kinh Tăng Chi, nhưng nói không đầy đủ, [mà] Chú Giải viết ra. Là có người đó cúng dường cho một vị Tỳ-kheo một cái y, sau đó đúng là sanh lên cõi trời Đao Lợi. Bây giờ ông này nghe câu chuyện đó cho nên cũng cúng dường y cho một vị Tỳ-kheo mình biết, với tâm hoan hỷ, và nghĩ rằng mình sẽ được

lên cõi trời Đao Lợi giống như người kia. Vậy tâm này là tâm gì? Rất thật tế đúng không ạ?

Thiện Trang nhớ hồi xưa, có cô đó đi vận động mọi người, cổ nghe ngài Tuyên Hóa giảng là chủ trời Đao Lợi là do xây tượng tháp, xây tượng Phật, cho nên rủ bao nhiêu người đó được lên trời Đao Lợi. Cổ cũng làm vậy, cổ đi vận động người ta, có người quen của Thiện Trang nói không làm, thì cô đó nổi sân lên. Mình không nói từ lúc cổ nổi sân, mà trước [khi cổ] nổi sân, thì tâm như vậy là tâm gì? Tâm thiện hay tâm không thiện? Vấn đề quan trọng đó nha!

Chúng ta phân tích lại câu chuyện: Nghe được câu chuyện trong kinh thời Phật, có người nhờ cúng dường chiếc y cho một vị Tỳ-kheo mà sanh lên cõi trời Đao Lợi. Vậy bây giờ mình cũng cúng dường và cũng nghĩ như vậy, thì tâm đó là tâm gì? Khó ha!

Bây giờ chúng ta thử coi đầu tiên là thọ gì? Thọ hỷ này, tâm hoan hỷ là biết liền. Thọ hỷ và thọ xả là không sân, sân là thọ ưu. Tiếp theo là có trí không? Có trợ không? Chúng ta nghe kỹ, họ vô, họ đâu có làm liền, mà họ nghe câu chuyện kia rồi họ mới phát tâm, cho nên vẫn có hữu trợ. Nếu từ đầu mà mình làm liền thì mới được. Tâm này là tâm gì? Bây giờ mình muốn biết là Tâm tham hay Tâm thiện thì phải căn cứ vào có trí tuệ hay không? Quý vị hãy để ý chữ ‘nghĩ rằng mình sẽ được lên cõi trời Đao Lợi’. Như vậy đó là họ nghĩ thôi, chứ không phải là họ cầu. Họ ‘nghĩ rằng’, tức là họ nghĩ được nghiệp quả báo như vậy, thì nghĩ đó là có trí tuệ. Cho nên ở đây là Tâm đại thiện, vì có trí rồi. Tâm đại thiện, thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

Nhưng nếu đổi một chút thôi, đổi chữ ‘nghĩ rằng’ thành ‘với tâm mong cầu mình sẽ được lên cõi trời Đao Lợi’ thì tâm đó biến thành Tâm tham. Nhớ giùm! Quý vị mong cầu là Tâm tham. Còn ở đây là nghĩ thôi, nghĩ chắc được vậy và hoan hỷ. Còn nếu họ cúng mà không hoan hỷ thì là thọ xả. Nhưng trường hợp này là Tâm thiện, thọ hỷ.

Cho nên ví dụ này rất dễ lạc giữa [Tâm] tham và Tâm thiện, có mong cầu là Tâm tham. Cho nên rất nhiều người tu rớt vào Tâm tham mà không biết, tưởng mình tu tốt, nhưng thực tế là mình rớt vào Tâm tham nhiều lắm, chỉ một tíc tắc trong động cơ thôi. Ví dụ như cúng cái gì đó mà mình nghĩ là tôi cúng cái này để cầu được quả. Quý vị cúng mà cầu được quả, đó là mình nói miệng

vậy thôi, nhưng thật ra là tâm mình lừa mình rồi. [Mà] mình phải nghĩ rằng: À, với nhân quả như vậy thì tương lai sẽ được quả như vậy, thì đó là tâm có trí, hiểu không quý vị? Khác với mong cầu, cứ mong cầu lại thành ra tham, kết quả vẫn là tham mà. [Mình mà nghĩ]: “Tôi cúng cái đó, tôi làm việc đó, tôi tu tập pháp đó, nhân như vậy cho nên sau này tôi được quả như vậy”, thì đó là trí tuệ, đó chính là trí tuệ của Phật pháp và bay vào Tâm thiện.

Cho nên tại sao có nhiều đồng tu tu hành lâu năm mà mặt mày sân nhiều? Vì tham không được thì sân, rớt vào đây nè! Ví dụ này, quý vị nhớ cho kỹ nha! Tu tập phải hiểu. Cho nên Thiện Trang nói đi nói lại bài kinh mà đức Phật nói: Không phải là mong cầu hay không mong cầu, vừa có mong cầu vừa không mong cầu. Không phải mong cầu, cũng không phải không mong cầu. Không phải như vậy! Mà hãy tu đúng và tu đủ. Giống như con gà ấp trứng đúng cách, giống như vắt sữa bò đúng cách.

Nhớ nha! Không học tới đây thì không biết đâu, nhiều người tu cả đời bị rớt vào Tâm tham. Tâm tham nhiều hơn, hoặc là Tâm tham thọ hỷ hoặc là Tâm tham thọ xả, tham không được thì sân. Vậy thì làm sao giải thoát đắc đạo được, phước báo không lên. Tại vì chính là mình tu không đúng. Cho nên quý vị nhớ phải học ví dụ này cho kỹ, không học tâm là không biết đâu. Nhiều người bỏ, không thêm học những điều này, [bảo tôi] học dốt. Dốt thì làm sao tu? Đức Phật nói: “Pháp của ta là sở hành của người trí, không phải người ngu”. Đâu phải [người] ngu mà học được đâu.

Còn mấy người đời sau tự [viết] ra như vậy là để nhốt quý vị vào đó, [người] tu mà ngu thì thành tự sao được. Không có đâu! Toàn người trí không đó. Ngay cả người giả bộ, tưởng là ngu, nhưng thực ra họ có trí lắm thì mới thành tự đó. Quý vị tưởng Lục tổ Đại sư Huệ Năng ngu hả? Đâu có đâu! Ngài có trí ghê gớm, nghe qua một cái là hiểu, gặp một cái đối đáp là hiểu, trí [tuệ] siêu vượt mà bảo ngu. Ngài nào mà thành tự thì toàn là trí tuệ dầy dlan không đó, chẳng qua họ không có duyên để học, không có duyên để tiếp xúc mà thôi. Cho nên đừng tưởng là họ khờ nha. Không có khờ đâu! Đừng tưởng người ta ngu dốt. Không có! Không phải!

Còn ví dụ này bữa sau chúng ta học. Thiện Trang nghĩ là ví dụ này để cho quý vị về nhà làm, hôm sau chúng ta giải, chúng ta sẽ bắt [đầu] đọc ví dụ này. Một trường hợp thực tế:

VD8: *Một người vào nhà sách tự nguyện đọc một quyển sách về Phật pháp vì sự tò mò mà không hiểu nghĩa lý và hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp. (1) Đó là tâm gì? (Một trường hợp rất thật tế, vô nhà sách thì thấy sách Phật pháp, tò mò đọc nhưng không hiểu nghĩa lý, không biết về nghiệp, thì đó là tâm gì? Đánh số (1) để quý vị trả lời cho chính xác, để biết tâm (1) là tâm gì). ‘Sau khi đọc một hồi thì người ấy thấy thích thú bởi một câu chuyện giống với mình (tức là giống với hoàn cảnh của mình. Giống như đọc thấy mình cũng bị chuyện này, bị bỏ hay thất tình gì đó, thấy kha khá giống mình cho nên thấy thích thú), khi ấy là tâm gì? (2) ‘Sau đó tiếp tục đọc thấy cũng hay, nghĩ mình về nhà thử tu tập chút xem có được kết quả gì không. Đó là tâm gì? (3) (Tức là sau đó đọc tiếp thấy cũng hay, về nhà tu tập thử xem có kết quả gì không. Đó là tâm gì?) ‘Đọc thêm đoạn nữa, thấy nói, chứng A-la-hán thì giải thoát sinh tử, hết khổ đau. Vị ấy nghĩ, vậy mình khi về già cũng tu biết đâu mình cũng chứng quả A-la-hán. Đó là tâm gì? (4)’*

Đó là 4 ví dụ, bây giờ mình giải được hết những [trường hợp] này thì mình giỏi, nắm được tâm. Chỉ cần học vậy, không [phải học] lý thuyết mà thực hành. Quý vị trả lời [4 câu]. Quý vị chuẩn bị sẵn đi, tới bài giảng lần sau bình luận vô, khi Thiện Trang giảng bài này thì quý vị bình luận ngay (1) (2) (3) (4) là tâm gì, tâm gì... đó là quý vị trả lời được ở ví dụ 8.

Bây giờ ở đây còn 5 trường hợp làm thiện v.v... thì thiện nào tốt, mạnh nhất, trung bình, yếu hay không như thế nào thì để bữa sau.

Hôm nay chúng ta học tới đây, hẹn quý vị hôm khác. Các buổi Học Phật Vấn Đáp hay buổi học thứ hai có người hỏi thì Thiện Trang thu lại đăng lên, có nhiều câu hỏi rất hay, quý vị có thời gian thì nên nghe. Tại vì có nhiều câu hỏi về tu hành, nhiều khi trong bài giảng thì mình không có giảng. Vì lúc đó người ta hỏi là kế cơ, trường hợp đó cũng là trường hợp của quý vị, như thế thì rõ ràng hơn. Vậy chúng ta sẽ thử rắng về trả lời những [câu hỏi] này, quý vị thuộc là sẽ nhớ luôn các tâm. Cách học đơn giản vậy đó, xét đi xét lại một hồi, từ đó mình sẽ hiểu ra.

Hôm nay thời gian quá rồi, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!